Số 237 · GIÁ 0$80 21 JANVIER 1945

TRUNG BẮC

CHỦ NHẬT

A237-03

Do Võ Phi-Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tuần-lễ Quốc-tế

Trong tuần lễ vừa qua, cả các mặt trận ở Tây Âu, Đông Âu và Thái-bình-dương đều hoạt-động vô cùng.

Sau hai đảo Leyte và Mindora, quân Mỹ đã bắt đầu đổ bộ lên đảo Luçon là đảo lớn nhất trong quần-đảo Phi-luật-tân từ sáng ngày 9 Janvier vừa rồi. Tướng Mac Arthur tổng tư lệnh quân Mỹ ở Thái-bình-dương đã cho quân đổ bộ lên miền Bắc Luçon trong hai khu Lingayen và San Fabian. Quân Mỹ đã dùng tới 3 đoàn tàu vận-tải độ 300 chiếc có tàu chiến hộ-vệ để cho quân lính và chiến-cụ tới. Trận thủy, phi-chiến trong vịnh Lingayen trước cuộc đổ bộ rất là kịch-liệt. Các đội phi-quân và thủy quân cảm-tử Nhật đã làm cho bên địch bị thiệt-hại rất lớn. Theo những tin gần đây thì quân Mỹ đã bám được vào khu Lingagen và khu San Fabian là một miền núi-non rất hiểm-trở và hiện đang cố mở rộng các khu đã chiếm được và tiến về miền Nam tức là miền có thủ-đô Manille.

Các trận đánh trong các khu đổ-bộ hiện rất là kịch-liệt, quân Mỹ đã đem được nhiều chiến xa lên bộ. Đối lại với số quân lính và chiến-cụ nhiều hơn gấp bội của bên địch, quân Nhật đã chiến đấu với một lòng can-đảm và hăng-hái vô song. Các trận hiện đang diễn ở phía Bắc đảo Luçon là những trận lôn lao và rùng-rợn nhất ở Thái-bình-dương.

Tin Domei báo quân Anh cũng định đổ bộ lên miền bán-đảo Malu và định lọt vào miền Wan-ting nhưng đều bị thất-bại.

Ở Tây Âu, trong khu Ardennes, quân đồng-minh vẫn từ từ tiến và đánh lui quân Đức về phía Đông. Trong mấy hôm gần đây, quân đồng-minh đã lấy lại được nhiều thị-trấn quan-hệ ở phía Đông Bỉ như Saint Hubert, Laroche, Bihain, và quân Đức vẫn rút lui ở đầu phía khu Ardennes để tránh mưu bao vây của tướng Anh Montgommery. Ở sườn phía Nam khu Ardennes và ở miền Đông Nam Basiogne, quân đồng-minh vẫn đuổi theo sát các đội quân Đức rút lui và đã tiến đến Gives. Hiện Đức đã rút 4 đội quân thiết-giáp ở khu Ardennes về sau khi đã bị thiệt-hại lớn.

Ở khu Nam mặt trận Tây Âu, trong miền giữa sông Rhin và sông Sarre, quân Đức vẫn tấn-công dữ dội chọc thủng chiến-tuyến của đồng-minh trong miền do lộ quân Mỹ thứ bảy giữ nhưng quân đồng-minh vẫn giữ vững trận thế từ Sarreguemines đến phía Bắc Strasbourg.

Ở phía Nam Strabourg, trong đồng bằng Alsace quân Đức đã mở được một đường hẹp tới con sông đào nối liền sông Rhône với sông Rhin nhưng hiện đã vấp phải những cơ quan phòng thủ khá mạnh

Tướng Vigier đã được cử làm Thống tướng quân đội để giữ thành Strasbourg, tướng Vigier là tướng Pháp chỉ huy sư đoàn thiết giáp thứ nhất của Pháp đã tiến đến bờ sông Rhin trước tiên.

Ở Đông Âu, theo cả tin Nga và tin Đức thì Thống chế Nga Koulef đã khởi

(xem tiếp trang 27)

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Đũa
(Lý-thường-Kiệt),
sau phố Sinh-từ,
cạnh viện Tế-sinh.

Buổi sáng : từ 7 30 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều : từ 4 giờ đến 7 giờ

CÁI NẠN KHAN THUỐC LÁ

Ít lâu nay, ở chỗ nào ta cũng thấy phàn nàn về thuốc lá. Hiếm lắm. Đắt ám. Mà hút lại không ngon. Nhiều người đã nghĩ đến chuyện cai, nhưng việc đó hình như không dễ như người ta đã tưởng. Đã đành, đối với những người có chí, không có chữ « bất khả » bao giờ; nhưng đối với đại đa số những người thường, nếu cai thuốc, — dù là cai thuốc lá — mà dễ dàng thì thế kỷ XV XVI, ba nước Anh, Nga, Thổ đã bài-trừ được thuốc lá mà thứ cỏ « tương tư » của Âu-châu đó còn đâu bành-trướng được như ngày nay nữa.

Người ta bỏ, nhưng lại hút như thường. Bởi thế, nói riêng ở nước ta hiện giờ, mới có những kẻ đầu cơ bắt chẹt. Thuốc thường, bán hai đồng rưỡi, ba đồng một gói; còn thuốc mà người ta gọi một cách mỹ lệ là thuốc thơm, thì năm đồng, năm đồng rưỡi và có khi sáu đồng. Một hộp thuốc thơm như *Lucky, Commander, Three Cats magnum*, ai mà giữ được đến ngày nay có thể yên trí bán được ba bốn trăm đồng một hộp. Đắt rõ như nhân sâm. Cái thú phong-lưu, hít khói vào cuống họng rồi thở ra đàng miệng và hai lỗ mũi, bây giờ nên gọi là một cái nạn thì hơn. Mà từ bao giờ, nó cũng vẫn là một cái nạn. Có điều là bây giờ hơn bao giờ hết, cái nạn đó nguy hơn, không những vì thuốc đắt, mà lại còn vì thuốc xấu, thuốc xấu, các bạn xem ở dưới đây sẽ biết, có nhiều chất độc hơn và hại cơ-thể người ta hơn.

Các bạn sẽ còn đọc thấy nhiều bài giá trị về thuốc lá về các phương diện khác, nhưng xin nói ngay rằng chúng tôi không có ý định đem một bài học « cai thuốc lá » đến cho cả, bởi là việc trên sức của chúng tôi.

Chỉ lấy khoa-học xét về thuốc lá để trình cho mọi người biết qua về một thứ nghiện mà nhiều người mắc phải, nếu ai thấy cái hại đó mà tự nghiệm cảm được tưởng cũng không vô ích.

T.B.C.N.

T.B.C.N. TẾT NÀY

Sẽ xuất-bản một số dày gấp đôi số thường

ĐĂNG NHIỀU THƠ, TRUYỆN, LUẬN BÀN VỀ NHIỀU VẤN-ĐỀ KHÁC NHAU. BÀI NÀO CŨNG HAY, IN ĐẸP VÀ SÁNG-SỦA

GIÁ MỖI SỐ : 2 $ 50

■

Số in có hạn, các Đại-lý nên gửi thư về nhận trước

Lai-lịch của thuốc lá

HAY LÀ DÂN VĂN-MINH HỌC THEO DÂN MỌI-RỢ

Tháng Octobre 1492, nhà thám-hiểm Christophe Colomb sau khi tìm thấy châu Mỹ liền cùng bạn ô hữu đi sâu vào khu rừng [illegible] cõi thế giới mới, quan sát phong cảnh nhân vật. Họ thấy dân bản-thổ toàn là dân Da-đỏ, tóc buông xõa dài lê-thê lấy cành lá kết làm vành khố che phía dưới mình, còn thì thân-thể đều lõa-lồ. Christophe Colomb và bạn hữu không lấy sự đó làm lạ, mà lại hết sức ngạc-nhiên khi thấy bọn dân man-dã đó hầu đều ngậm một vật gì tròn một đầu có đốt lửa.

Thì ra đó là một cuộn lá khô. Đám dân mọi-rợ đó hút mạnh làn khói của cuộn lá khô đốt một đầu ấy rồi từ-từ hà khói ra tỏa khắp xung quanh.

Dân bản xứ đảo Haiti tức dân Caraïbes gọi những cuộn lá đó là « Tabaccos »; nghĩa là gì không hiểu nổi, nhưng tên đó tức là mẹ đẻ ra tiếng « Tabac » ngày nay, mà ta thì gọi là « thuốc lá ».

Trong cuốn tổng sử các dân-tộc Ấn-Độ, ông Barthélemy de Las Cazas đã nói về cái tục lạ-lùng đó của dân mọi-rợ, đại khái như thế này:

« Dân Khách có một tục cực đáng ghét là cuộn cỏ khô thành một cái, mồi tờ đốt lửa một đầu, hút một đầu, lấy hơi nuốt tất cả khói, dù rằng cây cỏ đó đã rõ tính-chất của một vị thuốc độc ».

Thấy vậy, dân Tây-ban-nha bắt chước dân Mọi hút khói những cuốn lá xem ngon, vị ra sao. Chẳng bao lâu quen miệng đi, họ cũng bắt nghiện.

Rồi mỗ đó người Tây-ban-nha mắc nghiện, khi về nước không sao nhịn nổi, thành trong vòng có vài ba năm nơi, tức là vào năm 1518 họ đã nảy ra cái ý nghĩ giữ hạt giống thứ cây cỏ đó về trồng ngay tại châu Âu.

Cây cỏ đó được trồng lần tiên tại đất Tây-ban-nha rồi tại đất Bồ-đào-nha là hai nước có nhiều người học thói dã man, nghiện hút khói lá cây cỏ « Tabaccos » và giống cây mới lạ đó có lẽ vì ưa đất mới, mọc lan ra, sinh-sôi nảy-nở mau chóng lạ thường.

Thấy dân Bồ-đào-nha thi nhau hút khói lá cây cỏ đó, và ca-tụng đức tính của khói lá coi như là vị thuốc tiêu sầu giải muộn thần diệu nhất đời, năm 1560, sứ-thần Pháp tại Bồ-đào-nha là ông Jean Nicot thốt nhiên nảy ra cái ý nghĩ đem về dâng Hoàng-hậu Catherine de Médicis những cây « thuốc lá » đó, chủ ý là để Hậu dùng khói lá chữa các chứng nhức đầu. Bởi vậy tên chất độc của thuốc lá, người ta lấy tên Jean Nicot mà đặt, tức là chất nicotine.

Nhưng có lẽ người ta lầm. Vì một ông thầy dòng gốc-gác xứ Angoulême (Pháp) vốn là nhà liêm-lâm và hoạt động xưa nay đã cho ta biết chính ông ta mới là người đầu tiên đem thuốc lá vào đất Pháp.

Trong cuốn sách « La France Antarctique », xuất bản năm 1558, tức là trước năm ông Nicot lấy giống thuốc lá 2 năm, ông thầy dòng ấy đã viết đại khái như dưới:

« Có một điều lạ nữa là có một thứ cỏ mà dân bản-xứ gọi là « Pétun », chúng thường mang theo kè-kè bên người, vì chúng cho là thứ cỏ đó thần diệu chữa được nhiều bệnh. Chúng hái thứ cỏ đó và đem hong cho khô đi, coi bộ cẩn-thận lắm. Dùng thứ cỏ đó như thế này:

Cỏ khô rồi, chúng cho một ít vào trong một tàu lá cọ to rồi cuộn lại dài bằng độ một cây nến, rồi đốt cháy một đầu, chúng lấy mồm lấy mũi hút. Khói đó chúng bảo tốt lắm, vì nó lọc và làm mất những dư muộn của óc. Dùng nhiều như thế chúng bảo đỡ được đói khát trong ít lâu. Vì vậy chúng hút luôn luôn cả những khi ngồi nói chuyện với nhau. Chúng hút một hơi khói rồi nói. Đàn bà không dùng. Thật ra, nếu người ta hút nhiều thứ khói đó quá thì sẽ bị say-sưa như uống một thứ rượu mạnh. Những kẻ có đạo ở đó ngày nay cũng thành ra nghiện thứ cỏ ấy. Nhưng bạn sơ chưa quen thì dùng thứ cỏ ấy nguy hiểm lắm vì khói nó làm cho người ta toát mồ hôi và nhọc lử đi, có khi dẫn ngã lăn đùng ra như bị động-kinh vậy. Chính tôi đã thí nghiệm thấy thế. Và điều đó cũng không có gì lạ, vì có nhiều thứ quả khác ăn rất ngon song làm hại cho não-tủy. »

Ta phải tin rằng ông thầy dòng nói trên mới chính là người đem giống thuốc lá vào đất Pháp đầu tiên, vì ở xứ Brésil về nước năm 1555, ông có đem nhiều hạt thuốc lá về theo. Còn ông Nicot thì mãi năm 1560 tức là 5 năm sau mới đem giống thuốc lá từ nước Bồ-đào-nha về nước.

Dù sao, thì điều đó cũng không quan-hệ lắm. Điều ta nên biết hơn là thuốc-lá sở dĩ mỗi ngày một mọc lan ra khắp đất nước Pháp, và được dân chúng đua nhau hút khói là nhờ sự bảo hộ của Hoàng-thái-hậu Catherine de Médicis. Hoàng-thái-hậu có lẽ là người thứ nhất hút nghiện thứ cỏ lạ đó. Tang chứng thứ cỏ để hút khói đó thời bấy giờ các nhà qui-phái đặt tên là « cỏ Hoàng Thái-hậu » (cỏ Mẫu-hậu) và « Médicée », tức là lấy tên Thái-hậu đặt tên cho cây cỏ vậy.

Ban đầu, dân chúng trong nước còn tỏ ý bỉ báng Thái-hậu là một bực mẫu-nghi thiên hạ mà lại dùng một thứ cỏ của mọi-rợ ghê tởm như thế để chữa bệnh. Thậm chí có người đã làm thơ biếm bác Thái-hậu và khuyên nhủ nhân dân chớ có nghe và đọc tên thứ cỏ đó ra làm gì.

Nhưng rồi chẳng được bao lâu bệnh nghiện khói dần dần lan tràn vào khắp các từng lớp dân chúng, và thứ cỏ mọi-rợ kia đã thành ra một thứ cần-thiết cho toàn quốc như bánh-mì, rượu nho. Hút khói, nuốt khói chưa đủ, người ta lại nghĩ ra cách nghiền lá cỏ thành bột nhét vào lỗ mũi, và bỏ lá cỏ khô vào miệng mà nhai sống.

Tại chốn Triều-đình, những hộp thuốc-lá nạm vàng nạm bạc đã chiếm một chỗ quan trọng trong các lễ nghi triều đình. Những cử chỉ nhét bột lá cây vào mũi đã hóa ra những cái dấu hiệu của người lịch-sự thanh đẹp đời.

Trước sự hoan hô nhiệt liệt đó, việc trồng cây thuốc-lá khuếch trương thịnh đạt rất mau, đến nỗi sau khi phát minh Mỹ-châu chưa đầy một thế-kỷ, chẳng riêng gì nước Pháp mà hầu hết các nước văn-minh châu Âu đều đã thừa hưởng được của đám dân man mọi Mỹ-châu, cái thói nghiện thuốc lá.

LÊ VĂN-HÒE

JANVIER, ĐÃ CÓ BÁN:

NHÀ NGHÈO

của TÔ HOÀI — Giá ở Bắc-kỳ: 3p.00

Bản đặc biệt — 15$00

CHỌN BẠN TÌNH

(Tiểu-thuyết của HOFFMANN)

VŨ NGỌC-PHAN dịch — Giá ở Bắc-kỳ: 7$00

Bản đặc-biệt — 35$00

FÉVRIER SẼ CÓ BÁN:

THƠ CHO MỘT THANH-NIÊN ĐỒNG THỜI

của NGUYỄN-ĐỨC CHÍNH

Chơi Giữa Mùa Trăng

của HÀN-MẶC-TỬ

Dư-Hương (Cổ-văn)

TẦN-HOÀI — bình-chú

NGUYỄN-ĐỖ CUNG — minh-họa

Nhà xuất-bản—NGÀY-MỚI

Giám-đốc: NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG

151 đường Henri d'Orléans — HANOI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AI HÚT THUỐC LÁ BỊ CHẶT ĐẦU

Trong vòng hơn nửa thế-kỷ, thuốc lá đã dần-dần chinh-phục được hầu hết các dân-tộc Âu-châu, thế lực mỗi ngày một bành-trướng, một mãnh-liệt thêm. Trước tình-thế đó, nhà cầm quyền tại mấy nước, sẵn lòng trừ hại cho nhân-dân đã quả quyết thẳng tay bài-trừ nạn nghiện thuốc lá, nghiêm-ngặt nặng-nề có phần hơn cả cuộc bài trừ nạn nghiện thuốc phiện tại các nước văn minh ngày nay.

Như tại nước Anh, huân-tước Walter Raleigh sau cuộc du-lịch xứ Virginie, đem hạ giống thuốc lá về nước năm 1565. Huân-tước vốn được Hoàng-hậu Elisabeth tin dùng, nên bao sợ thuốc lá được tự-do nghiện hút trồng trọt dưới sự bảo-vệ của Hoàng-hậu. Nhưng khi vua Jacques 1er lên ngôi thì huân-tước Raleigh bị u-cấm trong ngục-kín. Luôn dòng-dã trong 15 năm, rồi kết cục bị đem ra pháp-trường trảm quyết vì Raleigh đã phạm tội nhập-cảng thuốc độc vào nước, tức là thuốc lá, thứ cỏ mà nhà vua cho là có mãnh-lực đầu-độc trí-não nhân-dân.

Tại nước Nga, thân-vương Feodorowicz cũng là một kẻ thù ghê-gớm của thuốc lá. Năm 1650 một khu lớn trong kinh-đô của thân-vương bị thiêu-hủy, trong một vụ hỏa-hoạn khổng-lồ do mấy người hút thuốc lá vô ý gây nên, khiến thân-vương quả quyết bài trừ nạn thuốc lá đến triệt để mới nghe.

Thân-vương ban ra một đạo luật nghiêm-cấm thuốc lá, định ra mấy hạng hình-phạt trừng-trị bọn nghiện hút thuốc lá như sau này:

a) Phạm tội lần thứ nhất, phải tội trượng gọi là để cảnh-cáo.

b) Tái phạm lần thứ nhì, phải tội cắt mũi.

c) Phạm tội lần thứ ba, phải tội chặt đầu.

Lệnh-luật nghiêm-ngặt như vậy, mà vẫn không ngăn được thuốc lá tràn lan ra khắp nước Nga, đến nỗi sau đó ít lâu cháu nội thân-vương Feodorowicz là hoàng-đế Pierre le Grand phải hạ dụ cho phép tự do bán thuốc lá trong nước và cho mấy Anh-thương được độc quyền bán thuốc lá, mỗi năm phải nộp thuế cho Nga-Hoàng 15.000 anh-kim. Duy có Giáo-hội Nga thì nhất định không tha thứ cho thuốc lá, lại ban pháp-chỉ nói rằng kẻ nào nghiện thuốc lá sẽ bị coi là tà-đạo.

Tại Thổ-nhĩ-kỳ, vua Amurat IV căn-cứ vào văn-tự trong thánh-kinh Coran bài-trừ nạn rượu, ra lệnh cấm chỉ thuốc lá và định rằng kẻ nào hút thuốc lá sẽ bị kết tử-hình.

Tuy lệnh cấm thuốc lá ban hành tại nhiều nơi, song thuốc lá vẫn tràn lan khắp chốn hoành hành như bệnh thiên thời, không quyền-lực gì ngăn nổi, đến nỗi năm 1642, Đức Giáo-Hoàng Urbain VIII đã phải ban-hành pháp-chỉ nghiêm cấm «khói-tễ» hay «thời bệnh» đang tung-hoành gần khắp hoàn-cầu. Đạo pháp-chỉ đó khai mào đại khái như thế này:

« Ít lâu nay, Trẫm hay tin rằng cái thói xấu nghiện bằng miệng hay bằng mũi thứ cỏ tục danh là *tabac* lan rộng ra trong nhiều giáo-khu, đa mạn đến nỗi người bất phân nam nữ, cả các giáo-sĩ và giáo-hữu, cả người tại gia lẫn kẻ tu-hành quên cả lễ-phép, lễ-độ, bất cứ chỗ nào cũng nghiện hút, nhất là tại các thánh-thất. Nhất giáo khu Hispale (tỉnh Séville), và điều này nơi ra khiến Trẫm hổ-thẹn hơn cho, là nghiện hút cả trong lễ cầu kinh trọng-thể, cho bọ thuốc lá vào mũi hắt hơi ra làm nhơ bẩn cả các bộ thánh-y, làm hôi hám nghẹt ngạt cả các thánh-thất, tổ đồng bào thiện nhân (không nghiện hút) phải lấy làm kho chịu và hình như quên chẳng sợ gì tội bất-kính đối với thần minh. Vậy trẫm ra lệnh cấm dùng thuốc lá hoặc nhai trong miệng, hoặc hút trong điếu hoặc nghiền ra một nhúm vào lỗ mũi, tóm lại cấm dùng thuốc lá bất cứ theo cách nào bất luận là ở ngoài cổng hay trong giáo-đường kẻ nào không tuân sẽ bị trục xuất ra ngoài đạo chính ».

Bằng ấy thế-lực, bằng ấy luật pháp, mà từ quốc vương đến giáo-hoàng không ai có thể ngăn ngừa được cái tệ nghiện thuốc lá, trái lại hình như chỉ làm cho thuốc lá một ngày một mạnh thế thêm địa-vị một ngày một vững-vàng thêm.

Thật không có phương thuốc thần-diệu nào được hoan-nghênh như thế, không một học-thuyết tôn-giáo hay triết học nào của loài người được thành danh mau chóng và hoan-nghênh nhiệt liệt như thế.

Vậy chẳng hay thứ cỏ mọi người ta gọi là tabac hay thuốc lá đó, có những tính chất gì thần diệu, có bổ-ích gì cho nhân sinh, mà đã khiến được hơn 500.000.000 (5 trăm triệu) con người mê say chết mệt, nghiện hút đêm ngày.

V. T.

II

TRONG SỐ SAU:

Thuốc lá với cơ-thể người ta

■

Phương-pháp chữa thuốc lá

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NHÀ XUẤT-BẢN

ĐẠI-LA

Trình bày:

I. — Một dấu-hiệu đáng chú ý trong đời văn

Những tác phẩm đầu tiên của THẾ-LỮ

(TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

Trong một cuốn sách đặc biệt

Ba Hồi Kinh-Dị

Sách khổ lớn

Giấy quay: 50p — Giấy đẹp: 7p.60

II. — Một tiểu-thuyết Anh, rất đặc sắc

Người Vô Hình

Tác-phẩm của H. C. Wells

Văn dịch của THẾ LỮ — Giá 4p.30

■

Mọi việc tiền bạc, bảo đảm, xin đề tên:

Ô. VŨ - CÔNG - HỘ

N° 46, Phố HARMAND—HANOI

Đương lúc hàng len khan ta chẳng lo gì đã có sợi

« TRICOTEX »

mềm, ấm, nhẹ, bền

Distributeur

ĐÀ-HỢP — 16 ... Hàng Trống, Hanoi

Ông già bà lão, đau lưng, mỏi gối người ốm mới khỏi, tinh-thần mỏi mệt nên uống

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Bán tại: 23, Hàng Ngang Hanoi

TÍNH-CHẤT CỦA THUỐC LÁ

Thuốc lá chứa một chất độc giết người rất mãnh-liệt

Từ bao giờ đến giờ những ý-niệm về sự hóa-hợp của thuốc lá ít được tuyên-bố ra, nên không mấy người được biết rõ. Dưới đây xin liệt các chất xét nghiệm thấy trong thuốc lá để bạn đọc rõ :

Khoáng-chất (éléments minéraux)

Tiêu toan (acide nitrique).
Lưu toan (acide sulfurique).
Diêm cường toan (acide chlorhydrique).
Lân toan (acide phosphorique).
Nước-đái quỉ (ammoniaque).
Bồ-tạt (potasse).
Vôi.
Sắt.
Mỹ-dưỡng (magnésie).
Mãnh (Manganère).
Tịnh toan (silice).

Cơ-chất (éléments organiques)

Tần quả toan (acide malique).
Ninh mông toan (acide citrique).
Thảo toan (acide oxalique).
Thố toan (acide acétique).
Quả thực dao toan (acide pectique).
Nicotine.
Tế bào mô chất (cellulose).
Chất nhựa.
Chất đạm.

Tính-chất thuốc lá sở dĩ rất mãnh-liệt là nhờ ở một chất thấy khắp trong thân cây lá cây ; chất đặc biệt ấy người ta không biết gọi là gì liền lấy tên ông Nicot mà đặt tên, tức là chất *Nicotine* (xem bài lại lịch của thuốc lá).

Chất này mãi năm 1829 hai nhà bác học Reimann và Posselt mới khỏi thủy phân tách để riêng ra mà xét nghiệm, thấy chất ấy hóa hợp như thế này :

$$(C^{20} - H^{14} - Az^{2})$$

Chất Nicotine nguyên là một thể loãng, không màu sắc gì, nhưng để ra ngoài không khí thì sắc đổi thành màu nâu.

Chất Nicotine tan lẫn vào nước và lẫn vào dầu cũng có một sức phản-động điểm-hóa rất mãnh liệt. Ngửi thì mùi cay. Nếm thì vị nóng tê lưỡi. Nóng 25 độ thì chất ấy bốc hành hơi và hơi nó rất là kích thích.

Nicotine là một thứ thuốc độc mãnh liệt

Vì thế thuốc lá tự bao nhiêu thế kỷ nay, vẫn thường được dùng để giết rắn độc. Chẳng những loài rắn mà thôi, bất cứ loài vật nào cũng không chống nổi chất độc của thuốc lá. Một con chó cao lớn mạnh khỏe như con bê ta chỉ cho nó nuốt luôn năm giọt nicotine là nó lăn ra chết. Con mèo thì chỉ uống một giọt là chết ngay.

Trải qua bao tần chế-hóa, một phần lớn *Nicotine* đã được loại ra khỏi thuốc lá nếu không thì có lẽ chỉ một điếu thuốc lá cũng đủ giết một mạng người, song cái *Nicotine* còn lại trong thuốc lá vẫn không ít.

Chẳng phải là các hạng thuốc lá đều độc hại ngang nhau, có hạng độc nhiều có hạng ít độc. Hạng độc nhiều hơn, cố nhiên là hạng có chứa nhiều chất nicotine hơn.

Theo sự xét nghiệm của các nhà bác học, các hạng thuốc lá có tiếng ngày nay, có hạng độc nhiều có hạng độc ít, tùy theo số bách phân nicotine chứa trong thuốc lá như bản liệt kê dưới đây :

Thuốc Brésil	Nicotine	2,00 %.	Tiêu toan	0,08
— Havane	—	2,06 %.	—	0,09
— Maryland	—	2,29 %.	—	0,09
— Alsace	—	3,21 %.	—	0,23
— Nord	—	6,58 %.	—	0,23
— Virginie	—	6,87 %.	—	0,40
— Lot	—	7,96 %.	—	0,60

Đó, ta đã thấy rõ thuốc lá là một thứ thuốc độc chưa ? Hết thảy các loài vật đều ghê sợ thuốc lá, vì bản năng cho chúng biết trước sự nguy hiểm. Cả đến các loài thực vật cũng vậy, không cây cỏ nào mọc được ở bên cây thuốc lá. Cây cỏ mọc bên đều bị cằn-cỗi đi, héo đi rồi chết khô. Thời xưa cũng như thời nay thuốc lá vẫn là thứ thuốc sát trùng rất lợi hại ; những giống rận chấy, dòi bọ, sâu... đều không sao chống nổi với sức độc-địa, giết chóc của thuốc lá.

Chỉ duy có một giống người, là giống động vật thượng đẳng, lại đi bắt tất cả cơ thể mình, trừ não tủy, thần kinh đến tim phổi, dạ dày, mạch máu, phải chịu đựng sức độc-hại của thứ cỏ mà dân mọi da đen khởi dùng.

Thật không ai có thể tin rằng giống người văn-minh trong thế giới, lại có được cái khờ-khạo là ngày ngày nuốt hút hàng bao nhiêu chất thuốc độc vào người để rồi tự nguyện chịu bao nhiêu tật bệnh hiểm nghèo hành-hạ đời sống và rút ngắn đời sống đi !

HÙNG-PHONG

Mới xuất bản :
KINH DỊCH
Một bộ sách cổ nhất Đông Phương
lạ nhất nhân-loại
Toàn bộ 5 cuốn dày ngót 2000 trang :
Giấy thường 30p00
Giấy Dó (hộp lụa) 75p00
Giấy Bạch [illegible] châu (hộp gấm [illegible])
(Không cước gửi 5p00)
Thư và ngân phiếu gửi về :
NHÀ IN MAI-LĨNH — HANOI

10 1 45 sẽ có bán :
Văn - Hóa Vận - Động
THỜI THƯỢNG CỔ
(AI-CẬP và DO-THÁI)
quyển VII trong bộ
Lịch - Sử Thế - Giới
Tác-giả : NGUYỄN-ĐỨC-QUỲNH
— Động lực của phong-trào văn-hóa thời thượng-cổ là động-lực gì ?
— Vai trò của tăng lữ và sức mạnh của tôn giáo trong những cuộc vận động văn-hóa ở AI-CẬP và DO THÁI quan-hệ thế nào ?
Muốn hiểu các bạn hãy đọc thiên khảo luận
VĂN - HÓA VẬN - ĐỘNG
HÀN-THUYÊN PHÁT-HÀNH
N° 71, TIÊN TSIN — HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN :
Việt-Sử Đại-Toàn
(tập nhất) của Trúc-Sơn MAI-ĐĂNG-ĐỆ
Giá : 4p.00
Thượng - Kinh Ký - Sự
(một áng danh văn đời Hậu-Lê) của Hải-Thượng Lãn Ông bản dịch của Thiên-Lý NGUYỄN-DI-LUÂN
Giá 8p.00
HÔN CỰ :
SÁU LÁ THƯ GỬI CHO NGƯỜI BẠN TRẺ
của NGUYỄN-TẾ-MỸ — Giá : 4p.00
Phê - bình NHO - GIÁO
(cả 4 quyển) của Sào-Nam PHAN-BỘI-CHÂU
Giá : 16p.00
Chú ý. — Vì sự gửi sách khó khăn và sách in có hạn nhà xuất-bản không gửi sách theo lối Lĩnh Hóa Giao-Ngân. Độc-giả và Đại-lý muốn mua sách xin gửi tiền trước.
DUY - MINH THƯ - XÃ
Giám đốc : NGUYỄN-TẾ-MỸ
VOIE 206bis — N° 11, HANOI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VỀ CÂU CHUYỆN BỊA ĐẶT

Vợ Trang-tử lấy vồ đập săng

III
Vì sao Trang-tử không khóc ?

Trang-Tử điếu tang vợ bằng một khúc hát gõ nhịp vào cái chậu sành, chính là một sự-tích có thật.

Một người lạ đời tất có cử-chỉ lạ đời như thế.

Nhân đấy thành ra một điển-cố văn-chương : người ta thường dùng hai chữ « *Cổ bồn* » nghĩa là gõ nhịp chậu sành, để chỉ tỏ cảnh buồn của kẻ vừa mới góa vợ.

Nhưng sự thật chỉ vỏn vẹn có thế, không hơn không kém. Hơn ra tức là bịa đặt ; kém đi thì sai mất chân-ý cổ-nhân. Vả lại, cử-chỉ của Trang-Tử tức là cương-mục một thiên nhân-sinh triết-học, bên trong ký-ngụ những tư-tưởng cao xa về đời người, về lẽ sống chết, tóm lại, về đạo lý đại-tự-nhiên, sở dĩ ông gõ chậu mà hát là vì thế, chứ không phải vì có bà vợ phụ bạc, là một chuyện rất tầm thường thấp thỏi, như người ta bày đặt gán vào cho ông.

Trong thiên « Chí lạc » sách Trang-tử đoạn trích ra sau đây, chúng tôi muốn cùng các ngài đọc cả nguyên văn :

« Bà vợ Trang-Tử chết, Huệ-tử đến viếng tang chia buồn, trông thấy Trang-tử đang ngồi xổm, gõ nhịp vào chậu sành mà hát.

« Huệ-tử nói :

— Người ta ăn ở với mình bao nhiêu năm, sinh đẻ con cái, nuôi nấng tới trưởng-thành, giờ người ta già yếu qua đời, mình chẳng xót thương khóc-lóc thì thôi, lại còn gõ nhịp chậu sành mà hát nghêu ngao, chẳng hóa vô tình quá lắm ư ?

« Trang-tử trả lời :

— Bác trách tôi điều ấy không đúng. Sự thật, lúc nhà tôi vừa mới mất, trong lòng tôi ban đầu không khỏi cảm xúc nôn nao. Nhưng rồi sau tôi xét kỹ ra : kỳ thủy vợ tôi vốn không có sinh-mệnh, chẳng những không có sinh-mệnh ; lại cũng không có cả hình-thể, chẳng những không có hình thể, lại cũng không có cả khí-chất ! Chẳng qua ở giữa khoảng mờ mờ mịt mịt, như có như không, biến-hóa mà thành khí chất, khí-chất biến hóa mà có hình thể ; hình thể biến hóa mà có sinh-mệnh. Giờ lại biến-hóa trở về tử vong. Như thế là thuận lẽ tự nhiên, như bốn mùa xuân hạ thu đông vận hành dắp đổi vậy. Người ta chết, tức là thảnh thơi yên nghỉ ở giữa tòa nhà trời đất lồng-lộng bao-la, rũ sạch mọi sự bận bịu câu thúc. Vậy mà mình ngồi bên khóc lóc bù lu bù loa, tỏ ra không được thông-đạt sống chết lẽ thường, vì thế cho nên tôi không khóc vợ tôi đấy !

« Trang-tử thê tử, Huệ-tử điếu chi. Trang-tử tắc phương ky-cứ cổ bồn nhi ca. Huệ-tử viết :

— Dữ nhân cư trưởng tử, lão thân tử, bất khốc diệc túc hĩ, hựu cổ bồn nhi ca, bất diệc thậm hồ ?

Trang-tử viết :

— Bất nhiên, thị kỳ thủy tử dã, ngã độc hà năng vô khái-nhiên ? Sát kỳ thủy nhi bản vô sinh, phi đồ vô sinh dã, nhi bản vô hình ; phi đồ vô hình dã nhi bản vô khí ; tạp hồ mang hốt chi gian, biến nhi hữu khí, khí biến nhi hữu hình, hình biến nhi hữu sinh, kim hựu biến nhi chi tử. Thị tương dữ xuân hạ thu đông tứ thời hành dã. Nhân thả yển nhiên tẩm ư cự thất, nhi ngã khiếu khiếu nhiên tùy nhi khốc chi, tự dĩ vi bất thông hồ mệnh, cố chỉ dã »

Với câu chuyện vừa kể trên đây, Trang-Tử cố lấy một việc quan-hệ ngay đến thân mình để chỉ tỏ cho người đời biết rằng : vạn vật biến-hóa đều bởi một cái khí bao hàm trong vũ-trụ nó chuyển-vần đắp đổi mà ra, vốn không có tử sinh gì cả. Muôn loài muôn vật từ thiên-cơ (máy trời) sinh ra rồi lại trở về thiên-cơ, đó là cái thường-lý tự-nhiên. Hình-thể nhân-sinh chẳng qua là một trường mộng-ảnh, mà người ta không tự biết là mộng đấy thôi. Kỳ thật, sống chẳng đáng quan tâm, mà chết không phải không có chỗ vui thú.

Bởi vậy, tôn-chỉ dưỡng sinh của họ Trang, là thuận theo cái lý tự-nhiên của các sự vật, lấy đấy làm phép thường mà ở đời, thì dù cho ngoại-vật có bậu bã phiền tạp đến thế nào cũng không làm tổn thương đến tâm tính mình được.

Ông bảo cái khoái-lạc mà người thế-tục gánh đua hôm chương, chỉ cần được hưởng sự vui sướng về hình-thể, thường bị lợi lộc làm mờ cả tâm-tính, cướp mất cả tự-do ; sao bằng cái khoái lạc về tinh-thần thanh cao tự-tại, gác hết mọi sự sinh tử danh lợi ra ngoài vòng lo nghĩ, thế mới là chân-thực khoái lạc, duy có người học Đạo, hiểu lẽ tự-nhiên của Đạo, mới biết hâm-mộ trao đổi, khác hẳn thế-tục.

Một người biết cách dưỡng-sinh không khi nào chú-trọng hình thể, mà chỉ lo giữ gìn quý chuộng tinh thần, hiểu thấu cái lẽ sống chết rất thường, và không để cho tình-cảm làm lay động được mình, nghĩa là không để những sự đắc thất bi hoan ở đời khiến cho tâm-tính mình phải đa-mang bận bịu.

Như vậy thì người bạn trăm năm của ông qua đời chỉ là một việc thuận lý tự-nhiên, chẳng trách ông không buồn không khóc.

Chẳng những không buồn không khóc, ông lại còn gõ nhịp vào chậu sành mà ca hát ở trước linh-sàng bà vợ vừa mới nhắm mắt, tỏ ra mình thông-đạt mệnh rồi và lẽ thường ; không chừng về sau thế-tục lấy theo ý đó mà quen « cầu chúc hương-hồn người chết được tiêu-diêu lạc-thổ » vậy.

Ta xem một người siêu-việt như Trang-tử, sành đạo dưỡng sinh, có triết-lý nhân-sinh rất cao, đến nỗi coi thường tất cả khoái-lạc hình-thể và mọi sự bi hoan đắc thất ở đời, nẩn ông không bao giờ lấy sự trinh-tiết hay bất trinh tiết của một người đàn bà làm chuyện quan-tâm giới ý. Nếu ông mang nghĩ những việc tầm thường như thế, thì Trang-tử không còn phải là Trang-tử nữa.

Nói cho cùng mà nghe, vì phỏng đời ông có gặp phải một người vợ thất quả phụ

(xem tiếp trang 27)

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC
ĐAU DẠ DẠY
HO GÀ
ĐIỀU - NGUYÊN
Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại - lý khắp cõi Đông - pháp

Biết người, biết mình, trăm trận không thua... Trước hết hãy biết mình. Cái văn-minh tinh-thần của ta có những gì ? Chúng ta phải xây đắp thế nào ? Hãy đọc CHÍNH-ĐÁNG bút-chí của ĐẠI - NAM
Giá : 1p.20 — Đại-lý lấy ở
N·64 — AMIRAL SÉNÈS — HANOI

QUỐC - HỌC THƯ - XÃ
sắp phát-hành
KHỔNG - TỬ
HỌC - THUYẾT
II và III
Giá đặt mua từ bây giờ
15p — 200p — 150p — 80p — 70p — 50p

TRUYỆN DÃ-SỬ

MỘT VỊ HÒA-THƯỢNG NƯỚC NAM LÀM HOÀNG-ĐẾ TRUNG-QUỐC

Xã Hậu-bồng huyện Gia-lộc trấn Hải-dương, có một tòa chùa cổ gọi là chùa Quang-minh, cây cối um-tùm, sông nước bao quanh, thực là một nơi danh lam thắng cảnh, riêng chiếm một vẻ thanh cao ở giời nam vậy.

Tục truyền về đời Lê-sơ có một vị cao tăng là Huyền-chân trụ-trì ở đó, suốt ngày chỉ ngồi xếp bằng trên tấm chiếu cỏ, tụng kinh niệm phật, chẳng để ý đến việc khác, và quên hết các điều lợi dục, chẳng những các tăng-ni trong thiền môn, hầu hết mọi người đều có lòng kính mến, tôn là đại-sư cao-tăng.

Khi tuổi đã già, một hôm, nằm ngủ ở hậu phòng, bỗng chiêm bao thấy đức phật Di-đà giáng lâm bảo điện, gọi đến trước án, bảo rằng :

— Mi có công với Phật-giáo, tu-trì lâu năm, trước sau giữ trọn đạo từ-bi, một niềm lòng thiện, thấu tới bậc cao-cả quang minh, kiếp sau sẽ được giáng sinh làm hoàng-đế Trung quốc, mi nên nhớ lấy.

Khi đã tỉnh dậy, cho gọi hết các đạo tràng đến bảo rằng :

— Ta đây từ bé xuất gia, qui y cửa phật, thường nghĩ tới khi trần duyên sạch hết, thiện quả viên thành, được bước tới tòa sen trên bảo-điện, đó là sự báo đền thân hậu siêu sinh của ta. Ngờ đâu lại trái ý nguyện, kiếp luân hồi sau này, đem công-phu gội hạch lâu năm, đổi lấy một địa-vị đại gian-nan về trần duyên. Chẳng hay nghiệp chướng kiếp trước, còn có chỗ nào chưa trừ hết được mà xui nên thế ? Việc ấy hiện đã có kim-chỉ của đức Di-đà truyền từ ban đêm, các ngươi nên nhớ lời ta, sau khi ta đã tịch rồi, viết vào thân ta mấy chữ làm ghi, để sau này chứng nghiệm cho rõ sự thực.

Tới khi cao-tăng mất, các đạo tràng y theo lời dặn, lấy bút son viết mười chữ lên vai, rồi theo phép hỏa-táng nhà Phật, thu nhặt gio xương bỏ vào bình bạc đem chôn, lại xây riêng một cái thạch-am, thờ thường cúng lễ.

Lại nói ở xã Tiền-biệt, huyện Vĩnh-lại có ông Nguyễn tự-Cường, lúc bé nhà nghèo chăm học, khi lớn lên du học Tràng-an, đường đi qua chùa ấy, ghé vào tạm nghỉ một lát, không để ý đến tên chùa ấy là chùa Quang-minh. Đời Hoằng-định, năm Giáp-thìn thi đỗ tiến-sĩ, sau đó được cử sang sứ Trung-quốc. Khi nào bệ kiến, Hoàng-đế Tàu có cho đòi đến trước ngự-tọa, hỏi rằng :

— Nhà ngươi ở Annam, có biết những danh lam trong nước, có nơi nào gọi là chùa Quang-minh không ?

Nguyễn tự-Cường qui tâu rằng :

— Danh-lam ở nước tôi có rất nhiều, như các cổ-xá Quỳnh-lâm, Báo-thiên, Phổ-minh, Qui-điền, tôi vốn nghe tiếng, còn như tên chùa Quang-minh, chưa rõ ở nơi nào. Nay vâng lời ngự ban hỏi, chẳng rõ có vì duyên cớ gì, cứ xin bảo rõ cho biết.

Hoàng-đế ngậm ngùi nói rằng :

— Khi trẫm sinh ra, trên vai có mười chữ son đề rằng : « An-nam quốc Quang-minh tự Sa việt tử khẩu » nét chữ rất rõ ràng, ý hẳn kiếp trước là sư ở chùa ấy, kiếp này giáng sinh ở Trung-quốc. Trẫm muốn tẩy sạch nét chữ đi, chẳng biết có phép màu nhiệm gì tẩy sạch được không ?

Tự Cường lại tâu rằng :

— Tôi nghe nhà Phật có phép « bát đức tẩy trần », thánh hoàng đã từ chùa ấy giáng sinh, ngày nay nên dùng nước giếng chùa ấy tẩy đi thì sạch hết ngay.

Vua Tàu nghe tâu, vui vẻ nói rằng :

— Nhà ngươi nói có lý lắm, vậy nhà ngươi nên vì trẫm trở về ngay bản quốc, tìm ra chùa ấy, lấy được nước giếng đem sang, trẫm sẽ có hậu thưởng.

Tự Cường lĩnh mệnh lạy tạ trở về, đem việc ấy tâu rõ với quốc vương, rồi đi khắp hỏi dò, không ngờ tòa chùa ấy lại là chùa làng Hậu bồng, lại là nơi trước khi đội khi qua lại vẫn vào nghỉ chân.

Ngay năm sau, lại có sứ-bộ sang Tàu, Tự-Cường lại được cử sung làm Chánh-sứ. Theo lời dặn, ông dùng chiếc lọ bạc lấy đầy nước giếng chùa ấy đem theo đến Yên-kinh dâng nộp. Vua Tàu lập tức sai lấy nước tẩy vào. Quả nhiên nét chữ sạch làu, da dẻ càng thêm trắng bóng, vui mừng khôn xiết, lại cho đòi Tự-Cường vào bảo rằng :

— Trẫm được nhà ngươi chỉ bảo, hiểu rõ trần duyên, không thì suốt đời chịu mờ tối. Vậy khi về nước, nhà ngươi lại nên vì trẫm khó nhọc một phen, sửa lại tòa chùa ấy, cho được sáng đẹp hơn xưa, khiến trẫm được tỏ lòng báo bản về mai sau. Sau nữa để tỏ đất nước Nam quả có khí tượng chung đúc, sinh được một vị hoàng đế Trung-hoa, cũng là một câu chuyện hay và lạ vậy. Nay trẫm giao cho nhà ngươi ba trăm lạng vàng, ba ngàn lạng bạc, mang về xây dựng 36 tòa chùa ở vùng đó, và cây đèn vàng bạc mỗi thứ một đôi, để làm đồ thờ cúng phật. Sau khi về nước, nhà ngươi phải làm trọn công đức ấy, như trẫm tự đứng ra làm, nếu không thì nhà Phật tự có cơ họa phúc báo-ứng ở ngay thân nhà ngươi và con cháu nhà ngươi đó.

Tự-Cường vâng lời, từ tạ ra về, lại đem việc ấy tâu với quốc vương. Quốc vương cũng lấy làm lạ, rồi theo như lời Thiên-triều, đem số vàng bạc ấy, mua gỗ đá khởi công, làm thành một ngôi chùa, có 36 tòa, trước sau tả hữu liền đối nhau, tráng lệ nguy-nga, đúng bật sánh giới châu như, lại xây một tòa phù-đồ cao gần trăm bực, đứng xa trông ra vẻ đột ngột và oai nghiêm. Tự-Cường được cử trông nom việc làm chùa, việc gì cũng làm đáng cả, duy có hai đôi đèn vàng bạc, lưu để dùng riêng trong nhà mình, đúc hai đôi bằng sắt thay vào.

Sau đó vào triều, chúa Trịnh là Thành-tổ Triết-vương, nghe nói Tự-Cường giỏi thuật xem tướng liền hỏi trong các con, người nào đáng cho lên nối nghiệp chúa.

Tự Cường cứ theo tướng thuật nói thẳng với Thành-tổ là chỉ có Thanh quận vương có quí tướng đáng nối ngôi. Không ngờ lời nói thẳng ấy lại là cái vạ sát thân, vì trong các con chúa Trịnh lúc ấy có Vạn-quận vương đã lớn, có hi vọng được làm thái-tử, thấy Tự-Cường nói thế, sợ chúa Trịnh nghe lời, sẽ thiệt hại cho mình rất to, bèn giả ý cho mời Tự-Cường đến tư dệ, hỏi về việc khác, rồi mời uống rượu có chất độc, về nhà phát bệnh chết ngay.

Tự Cường chết rồi, cửa nhà bị sa sút, con cháu đều hèn hạ, người đời đều cho là sự báo ứng về việc sinh lòng tham, tráo đổi đôi cây đèn vàng bạc.

SỞ-BẢO

ĐÃ CÓ BÁN !

Hán Thành

Phóng-sự tiểu-thuyết
của LỘNG-CHƯƠNG Giá : 4p-00

Trong cuốn hán thành, các bạn sẽ thấy những chuyện thực, rất rắc-rối, rất éo-le, rất tức-cười, mà không bao giờ các bạn ngờ rằng, đã có thể xảy ra ở Thăng Long, là nơi nghìn năm văn-vật.

Tinh-thần Phật-giáo

của VŨ-TRỌNG-CAN Giá : 3p.00

Bằng một lối văn giản-dị, dễ hiểu, Vũ-trọng-Can giảng cái tôn-giáo rất huyền-vi của đức Thích-Ca. Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát-tục, và nâng hồn ta lên cõi thanh-khiết cao-siêu

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC
N° 9 — RUE TAKOU — HANOI

HẠNH-PHÚC

của BJORNSTJERNE BJORNSON

Giọng của chuyện dưới đây của nhà văn hào Bjornstjerne Bjornson (Na-uy) tự lối hành văn tới phương-pháp bố trí các chi tiết trong câu chuyện, hết thảy đều dản dị. Ở đây ta không thấy nỗi vui thái quá dễ thành thô tục, nỗi buồn vẩn vơ quá đến thành ai oán. Vui, vui nhè nhẹ như tiếng sơn ca trong trẻo trong ánh sáng dần muộn, vui thư thái như nỗi vui của thi nhân ngâm bài thơ hào hứng. Buồn, buồn dìu dịu như tiếng róc rách của suối thoát nguồn, buồn âm ỉ như nỗi buồn chàng trai trẻ không gặp người yêu trong buổi sớm. Cũng vì thế, câu chuyện là cả một bài thơ trong. Ai bảo văn xuôi không có hồn thơ, ở đây, hồn thơ không ở câu nào đoạn nào. Nó bao trùm cả câu chuyện và ta gặp hồn thơ tràn ở mỗi giòng

Dịch-giả

Tôi chưa từng được đặt chân trên quê quán của BJORN SON, xong cứ theo sách và lời những người đi về kể lại, nước NA-UY thực là một thế giới thần tiên. Tuy ở gần bắc cực hơn hết cả các nước CHÂU ÂU xong vì sát bể ấm nên khí hậu ôn hòa; phong cảnh tươi đẹp, người vật đều có cuộc sống êm dịu, thái bình nên thơ. Cảnh như thế, người như thế có lạ gì nếu văn chương nước đó chỉ toàn là lời thơ êm đềm, ngộ nghĩnh và vui vẻ. Chỉ tiếc rằng bản dịch không tài nào lột được hết tinh thần của nguyên văn.

Xưa có một gã chăn cừu, gã lớn rồi chứ không còn bé nữa đâu. Gã ta thích chăn cừu đến bên bờ một con sông lớn.

Gã leo lên mỏm đá cao trông ra khoát sông. Mỏm đá treo leo nhô ra gần đến giữa giòng, thành thử ở bên này sông có thể nói chuyện dễ dàng với bên bờ kia được.

Mà bên kia bờ lại có một cô bé cũng chăn cừu. Cả ngày, gã trông thấy cô nhưng không có cách nào đến gần được.

« Hỡi cô thục nữ yêu kiều,
Em ngồi đơn độc thổi tiêu một mình,
Ước gì biết tính, biết danh ».

Bao lần gã hỏi đều không một lời đáp lại. Cho đến một hôm mới có tiếng trả lời :

— « Tên em trên giòng nước xanh,
Như chim ngấn lượn, hỏi anh chăn cừu
Vì chẳng có tấm lòng yêu,
Quản chi sông nước chẳng liều vượt qua ? »

Nhưng gã ta cũng chả biết gì hơn ; rồi gã nhất định không để ý đến cô bé nữa. Nhưng điều quyết định ấy thực khó theo hơn như gã đã tưởng. Đi về phương nào chẳng nữa, mà cao bước chân bao giờ cũng lại đưa gã trở về mỏm đá trời trên sông.

Gã chần chợn gã hỏi :

« Em ơi, nhà cửa mẹ cha,
Bảo cho anh biết gần xa, đường về
Bấy lâu trong buổi hội hè
Tìm em anh vẫn chẳng hề quản công. »

Gã bắt đầu ngờ ngợ cô bé chắc chắn là người tiên.

Một hôm cô trả lời :

— « Cha thì thác dưới giòng sông,
Nhà tan theo trên lửa hồng năm xưa,
Em không đi hội bao giờ,
Hỏi em, em phải xin thưa cho rành »

Gã ta cũng vẫn mịt mù chẳng hiểu thêm được gì. Nhưng từ đấy, ngày ngày, gã ngồi trên mỏm đá nhìn sang. Đêm đêm, gã mơ thấy cô bé nhảy múa xung quanh mình, mà mỗi lần gã muốn lại bên, cô bé lại cầm doi đánh đuổi.

Chẳng bao lâu, gã quên cả ngủ. Gã chẳng thiết đến công việc làm ăn. Tình cảnh thật đáng thương !

Nghêu ngao, gã hát :

« Đã em là tiên cung xanh
Ưng người trần thế, ngồi canh đàn cừu.
Thực hư, hư thực chi nhiều,
Để anh nặng nỗi phiền ưu trong lòng ! »

Nhưng vẫn không ai trả lời. Thấy thế gã càng tin rằng cô bé là tiên trên núi. Rồi gã bỏ chăn cừu, nhưng vẫn không thấy yên lòng hơn trước. Dù ở đâu, dù làm gì, không lúc nào gã không nghĩ đến nàng tiên xinh đẹp quá, nàng tiên đeo ống tiêu trước ngực.

Một hôm, đương bổ củi ở nhà, gã chợt trông thấy một cô gái qua sân. Giáng điệu cô nhanh-nhẹn giống như tiên thật rồi ! Nhưng trông gần, gã mới biết là không phải cô tiên. Gã nghĩ mãi về chuyện này. Kìa, cô gái đương đi. Xa xa, thôi đích cô tiên. Gã chạy hết sức lại ; nhưng tới nơi, lại không phải cô tiên nữa !

Từ đó, bất cứ lúc nào, nơi nào, trong cuộc đi lễ hay trong hội vui chơi, đâu đâu gã cũng gặp cô gái ấy. Khi cách xa, gã trông cô ta giống hệt cô tiên. Nhưng cứ đến gần, cô tiên lại hóa ra người khác. Sau cùng gã hỏi thẳng-mạch cô gái xem cô ta có phải cô tiên không. Cô gái không trả lời, chỉ cười nhạo gã.

Gã nghĩ : « Mà tất lần lữa, lữa lữa ; ta cũng liều như người nhảy tõm xuống nước cho ngã ngũ câu chuyện. Thế rồi gã cưới ngay cô gái làm vợ.

Lễ cưới vừa xong, gã đã không yêu vợ nữa rồi.

Khi xa, gã mơ ước vợ. Nhưng khi gần, gã lại mơ ước bóng một người vắng mặt. Rút cục, gã thành ra [illegible] với người vợ trẻ. Vợ cứ nhịn, mà cũng không phàn nàn gì

Nhưng một hôm, nhân đi tìm đàn ngựa, gã đi đến gần mỏm đá xưa. Gã ngồi nghỉ và lên tiếng :

« Bóng em như lửa cháy bùng
Như trăng soi tỏ, dễ lòng quên sao ? ».

Gã thấy vui vui, ngồi trên nơi cũ. Từ đó, mỗi khi không vừa ý ở nhà, gã trở lại nơi này. Mỗi lần gã đi là một lần vợ khóc lóc.

Một hôm đương ngồi trên mỏm đá, bỗng gã lại thấy bên kia bờ sông cô tiên đương ngồi thổi.

« Ô em trở lại từ bao ?
Nghe tiêu em thổi sầu nào không tan ! »

Nàng đáp :

— « Thổi tiêu mong ước muôn vàn :
Mong anh khoan khoái lo toan việc nhà,
Kẻo anh ngơ ngẩn vào ra,
Để cho lúa ải khoai hà chẳng hay. »

Gã nghe đoạn, thấy lo, trở về nhà ngay. Nhưng sống bên cạnh vợ, gã lại thấy chán nản nên lại theo lối cũ vào rừng, trèo lên trên mỏm đá xanh. Gã nghe thấy hát :

« Bây giờ lại gặp anh đây
Há tìm ! ! ! Em ở chốn này...
Đố theo ! »

Gã vùng đứng dậy, nhìn lại đằng sau : thoáng một bóng xiêm thiên-thanh sau rặng cây rậm lá. Gã cảm giác người bận xiêm đó đã chạy đi rồi. Thế là gã đuổi theo. Rừng lại rừng, gã chạy theo. Thật chẳng ai có thể đi nhanh được với nàng tiên này. Nàng chạy, chạy mãi trong khi gã vẫn mê-mải theo sau.

Nhưng nàng tiên đã ra chiều mệt ; bước chân cũng đã bớt nhanh. Gã nhận thấy rõ ràng rằng, với giáng điệu ấy, người ấy chính là nàng tiên rồi.

Gã ngẫm nghĩ : Lần này chắc là ta bắt được nàng.

Nghĩ thế gã nhảy thẳng lên, đến ôm chầm lấy nàng tiên, khiến cả đôi cùng ngã lăn mãi xuống tận chân đồi mới thôi.

Nàng tiên cười. Tiếng cười tươi giòn quá ! gã tưởng mình được nghe những điệu nhạc mơ màng nhất tiên cung. Gã ôm nàng tiên trong lòng, thấy nàng đẹp quá, đẹp lạ lùng, đẹp như người trong giấc mơ gã thường mơ ao sẽ cưới làm vợ.

« Em ! Em là ai mà đẹp quá thế ? » Gã vừa hỏi vừa vuốt ve nàng. Hơi nóng của đôi má mịn màng như len xang gã khiến gã như say, như đắm.

— « Trời ơi ! Anh không trông ư ? Em là vợ anh đây mà ! »

NGUYỄN-VĂN-KHOAN
trích dịch
« Les amours en poème » của BJORNSTJERNE BJORNSON (theo bản dịch của Sébastien-Voirol)

BÚT CHÌ MARQUE 2 cái rìu

DOUBLE — HACHE

Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn

HÒA-HỢP — 108bis HÀNG TRỐNG — HANOI, GIÂY NÓI : 448

EROS VIRGINA

Xì-gà nhẹ, thơm, êm dọng, dùng thay thuốc-lá rất lịch-sự và tiện-lợi. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng PHÚC-LAI 81 [illegible] Hanoi — Téléphone [illegible]

Bùi-thị-Xuân

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Xuân lần ngần chưa kịp nói gì, Diệu đã nói tiếp :

— Thật thế chú đừng đùng bỏ việc quân mà đi thế này, làm cho tôi khó chịu đáo để ; vì tôi đã đưa chú ở núi Bìa xuống, tôi đã tiến cử chú... Người ta đang trọng dụng mình thế, sao tự dưng lại bỏ đi ?... Sự đi hay ở của chú tôi đã chịu phần trách nhiệm không phải là nhỏ. Chú nên biết giữa lúc binh đao biến loạn này, người ta có thể dùng đại-quyền trong tay, sai một vài toán lính đi đuổi theo lùng bắt chú, buộc cho vào tội đi theo địch-quốc thì còn ra thế nào ?..

— Anh nói chướng quá ! Xuân cười gằn và nói. Tây-sơn đã hàng-phục cả Trịnh lẫn Nguyễn, vậy thì còn địch-quốc nào mà buộc tôi vào tội đi theo địch-quốc được chứ ?

Diệu vỗ vai bạn, trả lời ;

— Ấy là tôi nói ví dụ mà nghe. Vả lại cũng chính là sự thật... Chẳng qua chú còn trẻ tuổi, không hiểu hết việc đời. Một khi người ta muốn gia tội cho nhau, có thiếu gì cách ?... Trưa hôm nay, lúc được tin báo và thấy thư chú để lại từ-biệt, ông Tiết-chế định dùng quân lệnh cho đi nã-tróc chú ; nhưng tôi nhờ ông Huệ nói giùm, để tôi xin lĩnh trách-nhiệm đi tìm chú đem chú trở về, không thì cũng được biết rõ chú bỏ đi là vì lẽ chính đáng gì ? Tôi hỏa tốc đến trại chú ở, thấy quanh hiu vắng vẻ, trước sau nào thấy bóng người, thì ra chú đã gói hành-lý và đem bà lão-mẫu lên đường từ hồi nào rồi... Tôi liệu định rằng chú muốn đi đâu, ra đàng ngoài hay vào đàng trong, đều bất tiện đi bộ, tất là đi đường thủy, cho nên tôi mò đến vạn thuyền này... May quá, gặp chú. Bây giờ thì tôi không để chú đi...

— Anh muốn bắt em chứ gì ? Đây em xin vui lòng chịu trói ! Xuân nói và chụm hai cổ tay đưa trước mặt Diệu, cử-chỉ ấy như thay cả câu nói : Đây, anh định bắt em giải về cho Tây-sơn thì trói em đi.

Diệu trừng mắt :

— Không, tôi không bắt chú ! Cơ khổ, sao chú lại tưởng cho tôi cái ý nghĩ quái gở như thế ?... Cũng không khi nào tôi để cho ai bắt được chú nữa kia !

— Thế thì anh muốn cản trở, không cho tôi đi chứ gì ?

— Cũng không ! Ai có chí nấy, cản trở nhau làm sao được ? Có điều anh em ta một ngày là nghĩa, tôi không muốn để chú đi một cách vô-tình...

Diệu nói và trông ra bến hỏi Xuân :

— Hẳn chú đáp thuyền rồi ?

— Vâng, từ lúc nãy ! Xuân đáp.

— Chiếc nào đâu ?

— Anh cứ đếm từ tay phải qua tay trái, chiếc đỗ hàng thứ năm, Xuân trỏ tay ra vạn thuyền và nói.

— Bà-cụ ta cũng xuống thuyền rồi, hay còn đi đâu ?

Diệu hỏi « bà cụ ta », tức là trỏ vào mụ Tri, người quản-gia trung tín của nhà họ Bùi mà Xuân vẫn nhận là mẹ trong mấy năm nay. Diệu chưa biết rõ tung-tích, yên trí mụ Tri là thân-mẫu của bạn thật.

Xuân nhanh nhảu đáp :

— Má tôi vẫn ngồi ôm gói hành-lý dưới thuyền nãy giờ, chứ có đi đâu. Chính tôi, từ hồi xuống thuyền cũng ngồi giữ chỗ, không muốn thò chân lên bờ. Nhưng bạn nãy dòm qua cửa sổ, trông thấy bóng anh đi lại tìm kiếm, thăm hỏi, tôi nghĩ không đành lòng ẩn mặt, cho nên mới bước lên đây.

— Thế à ? Nếu không thì chú đi thẳng, không đoái-hoài đến người bạn kết nghĩa kia đấy ! Diệu vừa nói vừa cười. Nhưng mà thôi, không nói chuyện phiếm nữa. Tôi hỏi thuyền chú bao giờ ra khơi ?

— Khuya nay họ mới nhổ neo, vì còn đợi nước ; Xuân nói.

— Vậy thì bây giờ chú dẫn tôi xuống thuyền, mau lên !

— Anh xuống làm gì ?

— Tôi đã nói không để chú đi một cách vô tình... Giờ ta xuống thuyền, để tôi mời bà cụ, và xin phép cụ cho chú ở chơi trên bờ với tôi một chốc.. Anh em ta giắt nhau vào quán rượu trong chợ kia, cùng uống một vài chén làm vui, nhân tiện nói chuyện. Nếu những lời tôi sẽ nói có thể lọt tai chú, thì chén rượu ấy để lưu chú ở lại ; bằng không, thì nó là chén rượu anh em từ biệt, để tiễn chú đi.

Nói đoạn, Diệu lôi kéo Xuân chạy xuống thuyền, nặn nỉ cho bằng được mụ Tri đem cả hành-lý lên bờ, rồi ba người cùng vào trong chợ gần đấy, tìm một quán rượu vắng vẻ làm nơi ăn uống, đàm đạo.

Trời đã xẩm tối.

Diệu gọi chủ quán lấy rượu và dọn riêng ở một chái nhà, cách biệt tai mắt khách hàng. Mụ Tri từ chối còn no, lảng đi chuyện trò với vợ con chủ quán, để mặc hai người đối diện đàm tâm.

Nhà-hàng lấy cá bẻ còn tươi vừa ở chài lưới đem lên hồi chiều, xào nấu mấy món gia-vị để bán cho khách. Họ bảo nhau bọn này chắc là một gia-đình khá giả, muốn tìm đường tị nạn, nhưng ghe nào cũng chật chỗ cả rồi ; nhất là vì anh chồng còn trẻ thế kia mà định đi công nhiên, cho nên không tìm được ghe dám chứa. Cũng như bác lái kia lúc ban đầu, chủ-quán định bụng chốc nữa sẽ thừa cơ dò la tình ý rồi bày mưu mách mối cho khách để kiếm tiền. Người vợ chủ quán muốn tỏ ra mình cao đoán hơn, nói nhỏ với chồng và mấy người đang ngồi gật gù đánh chén ở dãy ghế rằng : cô thiếu nữ với bà lão mới thật là khách sắp sửa đáp thuyền, còn anh chàng nọ xem ý như là nhân tình, đi theo để tình tự tiễn-biệt đấy thôi. Mụ kết luận bên tai chồng :

— Tôi đoán thế không sai đâu, mình ạ ! Chứ thời buổi này ai còn lạ gì, không lẽ một anh trai tráng thế kia lại toan sờ-sờ đáp thuyền ra đi, thì có mà khốn ! Nhưng xem chừng hồ-bao anh chàng nọ lắm, ba nó cứ việc dọn mâm rượu cho thật phủ-phê vào, tha-hồ tính tiền.

Mấy ông khách đầu ghế kiếm lời phỉnh khéo mụ quán, mong đến nậm rượu sau được mụ đong cho đầy đặn hơn :

— Chị ấy có mắt tinh đời thật chúng tôi xin chịu. Phải, anh cứ việc thịnh-soạn cho người ta mà tính tiền. Món bở này không đào thì uổng mất...

Nhưng chúng-nhân đoán sai tán nhảm tất cả. Diệu với Xuân vào quán, không phải trai gái tìm chỗ tự tình, tiễn biệt, mà chỉ cốt lấy nơi nói chuyện anh hùng, bàn việc thời-thế.

Hai người ngồi đối diện trên bục, bên cạnh hai tố trà Huế nóng sốt mà mụ chủ quán mới bưng vô cho khách giải khát trong khi chờ đợi làm cơm. Diệu lấy trong bọc ra gói thuốc lá Cẩm-lệ và giấy quyến, mời bạn hút, nói rằng độ nọ đánh trận với quân Trịnh ở vùng Cẩm-sa, đã thừa dịp mua được it bó thuốc lá giai phẩm này đem về làm kỷ-niệm, gặp bạn chí thân mới đem ra thết đãi

Xuân ngượng nghịu chối từ, lấy cớ mình khản cổ.

Trước khi bước vào chính-đề, Diệu ngắt nhỏ vào cánh tay Xuân, đưa mắt ra ngoài chõng hàng và nói :

— Chú xem mấy thằng cha ngồi đầu chõng ngoài kia chỉ trỏ xầm xì với nhau chuyện gì thế, tôi đố chú biết ?

— Thường tình họ thấy khách lạ thì dòm dỏ chứ gì ? Xuân đáp.

— Không phải ! Họ xầm-xì ra điều anh em chúng ta là cặp trai gái tư-tình với nhau đấy, vì chú cải-trang thiếu-nữ trông giống hệt và xinh đẹp lắm cơ. Mắt họ ga-mờ, có biết đâu trong bộ-tịch yếm-khăn này, kỳ thật là một thiếu-niên tráng-sĩ...

Xuân cười thầm và nghĩ riêng trong trí :

— « Tội nghiệp nhỉ ! Họ dễ thường không phải ga-mờ, chính anh ga-mờ thì có. Người con gái ngồi trước mắt sờ-sờ mà vẫn không biết ! » Xuân nghĩ bụng thế rồi thản nhiên nói :

— Họ nói gì mặc họ ! Anh là trượng-phu tráng-sĩ mà còn bận lòng về mấy chuyện tiểu-tiết thế ư ?... Mà dù chúng ta chính thật trai gái ngồi nói chuyện với nhau đây thì có làm sao, anh nhỉ ?

— Ấy chết ! Chú này nghĩ lẩn thẩn... Ví dụ trong bọn kia có người nhìn nhận ra tung tích tôi là Trần-quang Diệu, rồi họ ngồi lê đôi mách, đồn nhau rằng hôm ấy hôm nọ thấy Trần-quang Diệu đem gái vào một quán cơm chuyện trò, thì chú thử tính xem còn gì là danh tiếng của tôi chứ ?

Xuân biến sắc, đứng dậy :

— Nếu vậy thì để tôi đi cho anh khỏi mang tiếng ; tôi còn ngồi đây làm gì ?

— Không, không, với chú lại là chuyện khác ! Diệu cười nói và kéo tay bạn ngồi xuống. Tôi mất công đi tìm mãi mới bắt được chú, bây giờ phải hỏi cho ra lẽ, tại sao đương tự-nhiên chú bỏ Tây-sơn mà đi ? Nếu như cái lý chú phải thì tôi đi theo chú, vì chúng ta là bạn kết - nghĩa, sống chết đi ở có nhau, ví bằng cái lý của tôi phải, thì tôi kéo áo chú trở về, chứ không khi nào tôi để chú đi một mình đâu !

Lúc ấy, chủ quán bưng mâm rượu vào, chào mời nịnh-nọt rồi lui ra. Diệu toan đứng lên, đi mời mụ Tri vào ăn một thể, nhưng Xuân cản lại :

— Thôi, tính bà cụ nhà tôi không chịu ngồi ăn chung thế đâu. Anh cứ để mặc bà tự-do.

Bề ngoài, đối với Tây-sơn, mụ Tri đóng vai làm mẹ Xuân, nhưng bề trong vẫn giữ lễ chủ bộc, cho nên mụ đã kiếm cớ đi lảng vào trong xóm để tránh mặt.

Quả thật, Diệu với Xuân không cốt gì ăn uống ; sau khi nhấp môi vào chén rượu gọi là, Diệu trịnh trọng nói :

— Chú Xuân ạ ! Con người ta ở đời, có chí-khí và bản-lĩnh như hạng chú với tôi nếu không muốn lập công-danh sự-nghiệp gì thì khỏi phải nói ; ta cứ tìm lấy một chỗ ở ẩn, tự lực cày ruộng mà ăn, trồng vườn mà sống là xong. Trái lại, nếu ta có chí lập công danh sự nghiệp với đời, thì cuộc cách-mạng của Tây-sơn thật đáng cho ta đem tài - năng ra theo đuổi, giúp đỡ, cộng-sự. Vì thế, tôi mới đem chú từ Thạch-bi - sơn xuống mà tiến-dẫn nhập-đoàn. Bấy lâu, người ta đã đãi chú không bạc và anh em đồng sự đều có lòng mến yêu, vậy thì chú nên tự cho mình là gặp thời đắc sở lắm mới phải !.. Thế mà bỗng dưng chú đương đứng phủi áo đứng dậy, chẳng nói năng gì, lẳng lặng bỏ đi như tuồng trốn tránh, là nghĩa làm sao ?

Xuân ngồi cúi mặt thở dài, không nói gì cả.

Diệu nói tiếp với dọng ân cần năn nỉ :

— Ừ, tại làm sao tự - nhiên chú bỏ đi chứ ? Người ta có bạc đãi chăng ? Không ! Anh em đồng-sự có lỗi gì với chú chăng ? Cũng không ! Nhưng chú đành giứt áo ra đi thế này, tất có một lẽ gì ? Cái lẽ ấy, chú muốn giấu thiên-hạ, nhưng nỡ lòng nào lại giấu tôi là người chú đã cứu mạng, là người đã cùng chú kết bạn tâm-giao ? Phải, không lẽ chú đi giấu tôi, vậy tôi van lơn chú phải nói thật cho tôi biết. Trước hết, tôi xin hỏi chú đi đây là có mục-đích gì và định đi đâu ?

— Tôi định ra Huế theo Hoàng-ngũ Phúc, anh ạ ! Xuân trả lời đột ngột, như tất cả nỗi hơi phẫn-uất trong lòng tự dưng bùng lên.

— Chú muốn đi theo quân Trịnh ? Diệu trố mắt hỏi lại.

— Phải, tôi muốn thế ! Xuân đáp rất thản-nhiên.

— Nhưng để làm gì ?

— Để lập công - trận cho họ rồi nhân đấy xin họ ban thưởng cho mình.. »

— À. đeo ấn phong hầu, truy tặng tổ phụ ? Diệu đỡ lời bạn và hỏi.

— Không phải thế ? Xuân lắc đầu nói. Tôi có ham mê gì những cái hư-vinh.

— Thế thì chú muốn được ban thưởng gì ? Cái phần thưởng chú muốn có ở quân Trịnh hẳn không thể mong được với Tây-sơn, cho nên mới bỏ chỗ này mà đi ?

— Anh nói đúng. Chỉ có quân Trịnh mới cho tôi đạt cái sở-nguyện ấy được.

— Ồ, sở nguyện gì mà lạ lùng khó khăn lắm thế, chú nói tôi nghe nào ?

— Không, không lạ lùng khó khăn gì cả. Cái sở-nguyện ấy là chính tay tôi được cầm dao chém đầu thằng gian thần Trương-phúc Loan ; vì nó đã bị quân Trịnh cầm tù, thì chỉ có quân Trịnh có quyền cho tôi làm theo điều ước muốn.

Diệu nhìn Xuân và cười ngất, mặc dầu trong trí rất kinh ngạc vì nghe mấy câu Xuân vừa trả lời.

Xuân thấy bạn cười, lấy làm khó chịu, sau mặt hỏi cách gay gắt :

— Anh cười... Hẳn anh cười sở-nguyện của tôi là tầm thường, nhỏ mọn ?

— Không phải thế đâu, chú đừng nghĩ lầm ! Diệu nín cười đáp. Tôi hiểu có chuyện oan-gia cừu-hận thế nào, cho nên chú cũng như nhiều người, muốn cho thằng gian thần Phúc-Loan phải chết ; nhưng tôi buồn cười chú bây giờ còn muốn được được chính tay chặt đầu nó cho được hả giận.

— Tại sao lại không như thế được, hả anh ? Xuân hỏi lại hơi vẻ sừng sộ kín đáo.

— Chú không biết thật à ? Tại thằng Phúc-Loan đã chết quách rồi, còn đâu !

— Anh nói thật hay bỡn ?

— Tôi nói thật.

— Nghĩa là quân Trịnh đã xử trảm nó rồi ? Nhưng tôi nghe nói Phúc Loan đã đem cả gia-tài đút lót đổi mạng kia mà !

(còn tiếp)

Giây Phuc-My

204, rue du Coton

Hanoi

đã được lừng danh khắp Đông-dương

BỀN, ĐẸP, RẺ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

CUỘC TÁI-NGỘ

Truyện của KIYOSI KOMATU
Bản dịch của GIẢNG-NGUYÊN

(Tiếp theo)

Tôi còn có thể kể cho ông nghe truyện nhiều bậc anh-hùng khác đã làm vẻ-vang cho đất nước, truyện ông Lý Thường-Kiệt đánh quân nhà Tống, truyện ông Trần Hưng-Đạo phá quân nhà Nguyên, truyện vua Lê Thánh-Tôn năm 28 tuổi trị quân Chiêm-Thành và mở mang đất nước, truyện ông Trịnh-Kiểm, truyện ông Nguyễn-Hoàng, truyện vua Gia-Long khôi-phục nước, vất vả trong sáu mươi năm mà không hề thối chí... Nhưng chắc hẳn ông đã được nghe nói đến vị thanh-niên đại-tướng của nước tôi tên là Nguyễn-Huệ. Từ năm hai-mươi-nhăm tuổi, ông đã lập được những chiến-công lừng-lẫy. Năm ba-mươi-sáu tuổi, ông lên ngôi Hoàng-đế đặt niên-hiệu là Quang-Trung. Năm ba mươi-bẩy tuổi, ông phá tan quân nhà Thanh ở Đống Đa, cạnh Thái-Hà-ấp gần Hà-nội. Tiếc thay! ông làm vua được có bốn năm thì mất, mới có bốn-mươi tuổi..

Văn học-sinh ngừng nói. Giọng anh đã tắt, nhưng dư âm còn réo rắt trong lòng tôi.

— Thưa các ông, tôi thấy rằng chiều hôm nay chúng tôi nói như thế cũng đã là nhiều lắm rồi. Anh Lương-văn-Sung đứng dậy, và lại lên tiếng một lần nữa như để đặt một câu kết luận cho câu chuyện của anh và của hai bạn hữu anh. Tôi lấy làm ngượng vì đã nói nhiều quá, thật là tạm dụng lòng tin-yêu của các ông mà chúng tôi xin đa-tạ. (Anh khẽ nghiêng mình ở trước mặt ba chúng tôi).

Giọng anh run run vì cảm động. Ôi! quý-hóa, lạ-lùng thay, cái tuổi thanh-niên! Trên cõi đời chúng ta, có lẽ cũng chỉ có tuổi thanh-niên là tạo nên được những giấc mộng cũng như những sự thực đẹp-đẽ phi-thường mà thôi!

Cuộc hội-họp ở nhà cà-phê Sans Souci đến độ tám giờ rưỡi tối thì kết-liễu. Các bạn trẻ tuổi đã từ-giã chúng tôi trong một bầu không-khí êm-đềm thân-mến. Tôi còn muốn dủ tất cả mọi người đi nơi nào khác ngồi nói chuyện lâu hơn nữa, nhưng tiếc không thể được, vì tối hôm ấy tôi đã chót hẹn đến tìm một bạn hữu ở một hàng cơm gần đó. Tôi bèn chỉ tiễn đưa trạng-sư Nam-Cao cùng các bạn trẻ tuổi trở về phía Hà-nội trong mươi phút, rồi lại quay trở về phía Thụy-khê. Duy có anh Lê-văn-Thái còn đưa tôi đến tận hàng cơm.

Trong một lúc lâu, chúng tôi đi cạnh nhau, yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý-nghĩ riêng. Trời tuy cũng nóng, nhưng không đến nỗi khó thở vì thỉnh-thoảng cũng có ngọn gió từ ngoài hồ đưa vào. Con đường ấy ban đêm rất lặng-lẽ, tôi nghe thấy cả tiếng thở của anh Thái bên mình. Tôi vừa bước vừa ngẫm-nghĩ. Tôi cảm thấy như có cái gì xanh tươi khỏe-khoắn nhiễm sâu vào mình. Đó là một cơn hứng-thú nhẹ-nhàng, khác nào luồng gió mà đột-nhiên lùa vào trong cái buồng kín hấp-hơi khó thở; đó là một cơn khoan-khoái của tâm-hồn mà ta muốn lặng yên thẫm-hưởng, hơn là kéo ra ánh sáng để cho trí phê-bình dòm ngó...

Tôi nhớ lại các câu chuyện của anh Lương-văn-Sung và các bạn-hữu anh. Tôi thấy hình như có thể nhớ lại từng tiếng một, vì chẳng những tôi đã để ý nghe nhiều, mà tôi nghe lại lấy làm thích lắm. Tôi lấy làm bằng lòng tôi, vì đã không xen một câu hỏi nào của mình vào câu chuyện.

Nói cho thực thì tôi thấy họ đã gán cho Khổng-giáo một địa-vị quan-trọng thái quá, dường như là cái tôn-giáo độc-nhất đã xây-dựng lên tất cả cái nền-tảng luân-lý và xã-hội của dân-tộc Việt nam. Vì lẽ ấy nên nhiều lúc, nghe thấy họ hăng-hái cổ-võ sự « quay trở về Khổng-giáo » như cái kế cứu-vãn cuối cùng, tôi đã toan hỏi họ vạch phác ra cho tôi xem một bản-đồ phân-tích rành-mạch theo phương-pháp khoa-học hết các giềng-mối cơ-sở của nền văn-hóa nước họ. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại tôi lại thôi, mình tự bảo mình chắc họ nói về Khổng-giáo đây chỉ là cố ý muốn nói về cái nền luân-lý cũ; vì họ nhận thấy ở nền luân-lý ấy cái phương thuốc thần-hiệu nhất để chữa cái bệnh « mất hồn, mất rễ » của một hạng thanh-niên trong nước, chỉ biết theo đóm ăn tàn, thấy đâu có cái lợi nhỏ nhỡn-tiền là lăn ngay vào, không hề suy-nghĩ... Vậy nên tôi cứ ngồi yên nghe họ cho đến trót, không ngắt lời họ lần nào. Tôi đã sung-sướng để mặc tâm-trí trôi êm-đềm trong cái bầu tình-cảm mát-tươi lành mạnh gây ra bởi những khối óc trẻ trung khoáng đạt. Tôi hiểu rõ lòng hăm hở của họ khi được một dịp tự-do dãi-bày tâm-sự, và cũng tự thấy mình tan-lẫn trong cái khí hào-hùng của tuổi thanh-niên lý-tưởng.

— Những người trẻ tuổi ấy, đối với anh ra sao? Anh Lê văn Thái chậm-rãi hỏi tôi, như từ một cuộc mơ-màng xa-xăm vừa tỉnh lại.

Tôi không trả lời anh ngay. Đáng trả lời, tôi chỉ nhìn anh. Vẫn cái nét mặt nghĩ-ngợi điềm tĩnh của anh bình nhật, tuy nhiên tôi tưởng như đã bắt chợt thấy mắt anh long-lanh một tia sáng lạ. Tôi tự hỏi: phải chăng đó là một tia sáng hi-vọng?

— Chắc hẳn anh đã đọc cuốn Les Nourritures Terrestres của Andre Gide?

Thành ra tôi lại trả lời câu hỏi của anh bằng một câu hỏi khác. Anh mỉm cười, gật đầu. Tôi cũng mỉm cười, rồi nói với anh:

— Vậy thì hẳn anh đã nếm trải cái cơn nao-lòng đầy sinh-khí và thú-vị của phần đông người khi đọc xong cuốn sách thần-diệu đó. Ấy chính tôi cũng vừa được hưởng một cuộc nao-lòng đúng như thế trong khi tiếp chuyện mấy người thanh-niên vừa rồi. Anh có hiểu không, anh Thái, cái tuổi thanh-niên mà tin-tưởng và hi-vọng, là một cái gì.. tôi đắm mình vào đó, tôi tan hồn vào đó, với một thú-vui không bút nào tả được.

— Phải, anh lại nhắc tôi nhớ đến những điều anh đã viết trong cuốn « Các cuộc đàm-luận với André Gide » của anh xuất-bản năm 1939. Tôi còn nhớ kỹ đoạn anh viết thế này: « Tôi vừa đọc lại một lần nữa cuốn *Les Nourritures Terrestres*. Tôi thấy lòng tôi nao-nức muốn nói cho tác-giả biết tôi đã hứng được ở mỗi trang bao nhiêu khí trẻ trung tráng-kiện, tôi đã nhận thấy một tấm tình say-mê đời và tạo-hóa tự mỗi trang bốc lên quấn-quít tâm-hồn tôi xâu-xa thấm-thía lạ ngần nào! Không bao giờ tôi quên rằng André Gide là một trong số những người đã dạy cho tôi hiểu sự cao-đẹp của một niềm nhiệt-tưởng tự-do phóng-túng.. » Vậy thì nói về những người học-sinh trẻ tuổi chúng ta vừa gặp mà anh nghĩ đến tác-giả cuốn Les Nourritures Terrestres, thật chẳng có gì lạ.

— Tôi rất cảm-động được anh để ý đến đoạn sách ấy.. Chính vì thế mà tôi sung-sướng khi trông thấy cái niềm nhiệt-tưởng tự-do phóng-túng ấy trong đám thanh-niên lúc nãy. Tôi không muốn có một ý-tưởng gì thầm kín. Tôi thành-thực cầu-chúc cho niềm nhiệt-tưởng ấy có một ngày kia khai hoa kết quả. Ôi! mong rằng cái tuổi thanh-niên tươi đẹp biết hiểu sự cần cù như đám dân quê, nghĩa là biết nhẫn-nại gắng-gỏi chờ ngày gặt hái không bao giờ nóng ruột!

— Lời cầu chúc ấy, chính tôi cũng nói ra lúc nãy trong khi câu truyện. Lòng tôi lúc nào cũng cầu chúc sự thành công và sự nhẫn-nại gắng gỏi trong khi chờ đợi thành công cho tất cả thanh-niên nước tôi... và nhất là cho đám thanh-niên ở các thành-thị.. Nhưng thôi, chúng ta cũng chẳng nên nghĩ mãi đến sự niên-canh chênh-lệch, chỉ nên thành-thực thân-yêu hòa lẫn điệu lòng với tất cả thanh-niên!

— Anh nói rất phải, anh Thái ạ. Đúng ra tôi chẳng cần nhắc đến tác-phẩm của André Gide làm gì, tôi chỉ nên nói thế này: họ đã gợi vào lòng tôi cái khí-tượng hào-hùng của những tâm-hồn trai-trẻ.

Tôi nói vậy thì lại sực nhớ đến bạn Hayashi của tôi, lúc sinh-thời anh đã đặt hết hi-vọng vào thanh-niên ngày-nay và ngày mai. Anh luôn luôn nhắc đi nhắc lại cho tôi nghe rằng ta cần phải trông-mong vào các dân-tộc mới và nhất là vào lực thanh-niên lành-mạnh của những dân-tộc mới ấy. Mấy hôm trước khi anh từ giã Hà-nội, anh còn nói với tôi rằng cái công-cuộc khôi-phục « cái-tạo Á-châu » (Anh ưa dùng bốn chữ gọn-gàng ấy.) thành hay không chỉ là do chí-muốn của lớp thanh-niên Á-châu... vậy mà con người mang trong mình cả tâm-hồn đẹp-đẽ, hăng-hái, nhiệt-thành với cái đại-nghĩa như thế, vừa mới chưa đầy một tháng còn đang hăm-hở hoạt-động, than ôi! đã không còn nữa! Hayashi anh ơi! anh đã yêu thanh-niên là nhường nào! Lúc này ngồi nghe mấy người học-sinh thanh-niên nói chuyện, tôi đã nhớ anh là nhường nào! Bao phen tôi tưởng như trông thấy nét mặt anh hiện trên khuôn mặt những người trai-trẻ ấy...

Khi chúng tôi đi đã gần đến cửa hàng-cơm Nhật Mi-nato-ya thì anh Lê-văn-Thái từ giã tôi, quay trở về phía Hà-nội. Tôi thì đi thẳng vào cổng nhà hàng cơm, có ngọn đèn treo lủng-lẳng soi sáng lờ-mờ cả cái bể xây có núi non-bộ ở giữa sân bên trong. Tôi vừa bước qua cổng bỗng nghe gần mình có tiếng ai gọi. Tôi quay mặt nhìn thấy sừng-sững hình-dung một vị quan binh đứng ở một bên vườn. Tôi tiến lại gần, rồi không sao giữ nổi một tiếng reo vì ngạc-nhiên và vui-mừng:

— Ô kìa! thiếu-úy Ozeki! Là người thật hay là ma đây?!

Anh đến Hà-nội từ bao giờ vậy?

— Vừa đến sáng hôm nay!

— Lạ-lùng thay, cuộc gặp gỡ!

— Tôi cũng nghe nói anh ở Hà-nội, nhưng không ngờ đâu lại tình-cờ được gặp ngay hôm đầu mới đến như thế này.

Chúng tôi bắt tay nhau, vồn-vã...

Thiếu-úy Ozeki là một trang thanh-niên đã cùng tôi giao-kết rất thân-thiết ở Paris. Chúng tôi bắt đầu biết nhau đã mấy năm nay trên chiếc tàu Nhật đưa chúng tôi sang Âu-châu. Mối tình bằng-hữu nhóm khởi trong cuộc lữ-hành trên mặt biển trong một tháng đã được kết chặt-chẽ hơn trong những ngày chúng tôi cùng ở kinh-thành nước Pháp. Thời ấy anh còn xung vào quân-đội. Anh là người của đại-học-đường Waseda ở Tokyo phái sang để nghiên-cứu thêm về khoa sinh-ý hóa-học ở Hóa-học-viện Pasteur. Khi ấy anh chưa đầy ba mươi tuổi mà đã giữ một chức giáo-sư ở Đại-học-đường của anh, nhưng mặc dầu tuổi còn non-nớt anh đã được người trên tin-cậy giao cho đảm-đương những công-việc khó-khăn quan-trọng sẽ mở cho anh một tương-lai còn rực-rỡ hơn nhiều nữa. Ở Paris, chúng tôi gặp nhau luôn. Mỗi ngày, khi đã xong công-việc ở phòng thí-nghiệm, anh thường đến chơi ở nhà thuê, ngồi chuyện rất lâu. Nhiều khi anh ở chơi nhà tôi đến mãi rất khuya mới về. Tuy anh là nhà khoa-học, anh cũng để tâm nhiều đến cái vấn-đề đương-kim, hoặc về Âu-châu hoặc về Á-châu, và bao giờ anh cũng tự nhận là một đồ-đảng nhiệt-thành của chế-độ mới. Anh lại cũng thường hay tuyên-ngôn rằng anh muốn là người ái-quốc trước hết, những công việc khoa-học của anh dầu có tính-cách trừu-tượng đến đâu, anh cũng điều-khiển nó với cái tư-tưởng định-ninh là sẽ đem dùng giúp nước. Anh với tôi cùng sống trong một bầu ý-nghĩ tình-cảm gần giống hệt nhau, nên tình giao-kết chỉ mỗi ngày một thêm khăng-khít. Tôi giới-thiệu anh với anh Hayashi. Hai người gặp nhau mấy lần. Tuy không được gần-gụi nhau luôn, nhưng hai người liền hiểu và thân-mến nhau ngay, ý hợp tâm đầu ở chỗ cùng nhận thấy sự cần-thiết cấp-bách của « chế-độ mới » ở Nhật-bản

trọng bởi các khu-vực và tổ-chức. Cả hai cùng quyết-tâm chẳng chịu chỉ đứng làm khách bàng-quan nhìn cuộc tiến-hóa của thời-đại, cả hai cùng quả-quyết đứng làm những phần-tử hoạt-động trong khu-vực của mình để mà dự phần vào.

Mấy tháng trước ngày khai chiến, anh Ozeki từ-giã Paris sang Berlin và vẫn tiếp-tục công-việc nghiên-cứu của anh ở phòng thí-nghiệm Đại-học-đường. Chiến-tranh bùng nổ. Đầu năm 1940, anh đã trở về đến Nhật. Độ vào cuối năm ấy tôi lại gặp anh ở Tokyo, nhưng lần này anh vận binh-phục võ-quan trong không-quân-đội vì anh đã phải tùng quân. Vì thế nên ít khi có dịp cho tôi gặp anh, và chăng anh đã ở trong quân đội nên những khi gặp nhau chúng tôi cũng không trao-đổi ý-kiến được tự-do như trước. Trước, khi khởi-hành đi Hà-nội, tôi có tìm gặp anh nhưng không thể được, vì anh đã ở một nơi nào bên Trung-hoa. Mãi đến hôm nay đây tôi mới lại trông thấy mặt anh, một cách đột-ngột lạ-kỳ, chẳng khác trên trời rơi xuống.

Trong một lúc lâu, cảm-động vì cuộc gặp-gỡ kỳ-khôi, chúng tôi cùng im-lặng. Tôi nghĩ thầm: Chẳng biết anh đã hay tin anh Hayashi mất rồi chưa? Tôi chăm chú nhìn anh. Chắc anh chưa thể biết được, vì anh đến đây mới có nửa ngày [illegible]. Tôi có nên nói cho anh biết không? [illegible] cũng phải đợi lúc nào tiện nói. Có lẽ lát nữa trong khi ăn cơm.

Bỗng thiếu-úy Ozeki nắm lấy cánh tay tôi, kéo tôi đi mấy bước trong vườn phạn-điếm, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi, anh đột-ngột hỏi tôi với một giọng nghiêm-trang:

— Thế nào, anh đã biết tin-tức gì chưa?

Giọng hỏi đột-ngột và nghiêm-trang của anh đủ cho tôi đoán được là có điều rất quan-trọng.

— Tin-tức sao anh? Tôi chưa biết gì cả!

— Tin-tức quan-trọng lắm, anh ạ! Anh vừa nắm chặt cánh tay tôi vừa nhắc lại như thế. Nước Đức vừa tuyên-chiến...

— Tuyên-chiến với ai?!

Tôi giật nẩy mình, hỏi lại anh.

— Với Nga Sô-Viết!

Tối hôm ấy là tối hôm 22 tháng sáu năm 1941. Mười hôm sau, tôi đã ở Saigon chờ chuyến tàu-bay sẽ đưa tôi sang Bangkok, kinh-đô nước Thái-Lan.

HẾT

Mấy lời của tác-giả cùng các bạn độc-giả truyện Cuộc Tái-Ngộ. — Thưa các bạn độc-giả, truyện Cuộc Tái-Ngộ này, thiết tưởng không cần phải nói, các bạn cũng đoán biết rằng còn dài nhiều nữa, vì chúng tôi kể toàn những điều trong mười phần cũng có đến chín phần thật mà biết đâu lại chẳng có những điều còn thật hơn cả sự thật một chút, bởi là những điều cũng diễn ra trong [illegible] tiếp-tục diễn mãi trong tương-lai sẵn-kia. Tuy vậy, sau chương thứ năm này, chúng tôi cũng tạm đánh một dấu hết cho cuốn Tái-Ngộ thứ I, mà chia tay cùng các bạn trong ít lâu. Chúng tôi xin có lời cảm-tạ các bạn thân-yêu đã có công tìm đọc truyện của chúng tôi từ đầu cho đến chỗ này và thành-thực mong rằng năm mới sắp tới sẽ còn mang lại cho tất cả chúng ta nhiều dịp vui-vẻ khác trong những ngày... tái-ngộ!

Nay kính
KIYOSHI KOMATSU

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

Bằng quốc-ngữ có cả chữ Hán

Đề phòng và chữa chứng thương-hàn 3p00. Đau mắt 3p00. Đậu, Sởi (Đậu mùa) 3p00. Y-học tùng-thư 30p. Tục 12p.00 (cả 4 cuốn). Kinh-nghiệm 8p00 (cả 2 cuốn). Gia-chuyền [illegible]. Hải-thượng Lãn-ông 6p00 (cả 2 cuốn). Sách thuốc Nhật-Bản Trung-Hoa 6p. (cả 2 cuốn). Xem mạch 3p00. Trẻ con 3p (cả 2 cuốn). Đàn bà 6p (cả 2 cuốn). Ở xa gửi thư, Mandat đề nhà xuất-bản như vậy.

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
N° 19 HÀNG ĐIẾU HANOI

Đã có bán:

TRÊN GIỐC VẬT-CHẤT
của LÊ VĂN-TRƯƠNG

— Một thảm-kịch Tiền và Máu
— Một thành công thê-thảm của kẻ đã xây dựng sự-nghiệp trên tội ác. Giá 5p80.

Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN
113-115 — Phố Lò-đúc — HANOI

SÂM NHUNG
BÁCH BỔ
Hồng-Khê
Đại bổ khí-huyết
Dễ tiêu-hóa. Lợi sinh-dục
Mỗi lọ 3p.00
75, HÀNG BỒ — HANOI

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KỲ
về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

(Tiếp theo)

Ngẫm lại thì từ khi có nhà đạo đức đăng đàn thuyết pháp trên báo La Comète, số độc giả cũng chả tăng lên, mà số nhà đăng quảng cáo cũng vậy, Peters lại dùng một chiến thuật mới: mượn những giáo sư ở các đại học đường viết xã thuyết.

Những bài xã thuyết đó không ai hiểu cả, lại hỏi. Tìm cách gì để làm bây giờ ? R. B. và Peters lại bóp đầu nghĩ cách. Trong khi đó, thế lực của họ giảm dần và một vài báo khác đã riễu họ và vẽ họ làm tranh khôi hài. R. B lấy thế làm đắc chí vì cho thế là quảng cáo :

— Ông Peters, ông xem, vua ô tô Ford chả bị riễu thế là gì mà ông ta có để ý đến đâu. Bây giờ họ cũng nói đến ta như thế, thật là danh giá. Có ai lại chế riễu một người chết bao giờ, phải không ông ?

Các báo gọi R. B. là « vua ngu độn » và vẽ đủ tất cả sự ngu độn của R. B. Ông mua tất cả tranh, treo trong nhà, và hồi đó bài hát phổ thông nhất là bài này trong rạp hát :

Báo Times đầy những tin tức tôi thích đọc kỳ hết.

Miễn là tôi có sức nâng nó lên để đọc,
Báo Comète, tuy vậy lại là báo tôi ưa,
Bởi vì nó nói toàn những chuyện mà tôi không nên biết. (1)

XXVI

Một buổi chiều kia, Peters đi xem hát gặp một vũ-nữ tên là Wanda Winthrop. Nguyên những người làm báo giỏi không bao giờ đi xem hát mà chỉ để tiêu khiển thôi đâu ; họ đi xem mà óc họ vẫn nghĩ, nghĩ xem có cái gì là lạ để làm bài tường thuật hay để phóng đại lên hầu quyến rũ độc giả. Peters đi xem, có ý muốn lấy cái tài leo trèo giỏi của một tên hề ra viết một tập bài cho báo La Comète, thì bực gặp người vũ-nữ nói trên ; chàng bèn bỏ vai hề và chú ý đến Winthrop. Ả này đóng một vai đào lẳng, nói một mình trên sân khấu, nói liến thoắng mà nói bằng một thứ tiếng lạ lắm, một thứ tiếng lóng nghe như tiếng chim, ai nghe thấy cũng phải buồn cười. Ả cắt tóc ngắn, đội mũ rơm, mặc quần tây trắng, sơ-mi lụa, đeo cà vạt xanh và bên ngoài thân thì bận một cái áo tây cũng màu xanh, sát khít với mình, tay cầm can hạc nói như khướu và pha trò rất có duyên. Đóng xong vai của mình rồi, khán giả kêu « bis, bis » và làm rầm lên, đòi cho kỳ được ả ra sân khấu đóng lại trò lúc nãy.

Peters bèn lần ngay vào buồng trò tìm Wanda Winthrop. Câu chuyện giữa nhà chủ bút và vũ nữ, ngay lúc đầu đã đầy vẻ đậm đà. Cũng như trên sân khấu, ở trong cuộc đời ả Wanda cũng nói toàn tiếng lóng cả bất chấp cả mẹo luật văn pháp, nhưng không biết ở trong người ả có cái gì mà ả nói có duyên thế ? Tất cả câu chuyện của ả là một kỳ công về tiếng lóng — một thứ tiếng lóng mới nghe rất lạ, rất thú, mà — theo lời ả — có thể viết ra cũng dễ dàng như ả nói, có vài lỗi về âm-tả thiết tưởng cũng không hại gì.

Peters bèn mời ngay Wanda Wintrop làm... bỉnh bút báo *La Comète*. Từ ngày bác sĩ Mapo nhận trách nhiệm viết xã thuyết cho báo, cái văn chương của báo ai cũng ngấy và sợ như bệnh dịch. Bây giờ có một thứ văn toàn dùng tiếng lóng cả mà lại dí dỏm mà lại hơi... dí nữa, người đọc sẽ thấy vui hơn một chút và... gần đời hơn một chút. Các nhà bình bút khác làm « văn cao cấp » đã nhiều, bây giờ có một người viết cho quần chúng bằng một thứ văn của quần chúng, hẳn phải được hoan nghênh lắm.

Wanda Winthrop tên thực Waloosska Vladekorosky ; từ khi bước vào nghề ca xướng, nàng đổi tên đi cho « đẹp » mà cũng là để cho ra vẻ con nhà quí phái. Bố mẹ nàng là người ở Varsovie làm nghề thợ may ; họ không có thì giờ nhiều để coi sóc về đức dục và trí dục con gái họ.

Wanda ăn mặc theo lối đàn-ông từ ngày nàng đi làm nghề nặn tượng đất ở Atlantic City. Những cái tượng đất của nàng nặn, hầu hết đều có một ý nghĩa khôi hài và tục tĩu : nàng vừa làm vừa nói tiếng lóng — một thứ tiếng nguyên đã có duyên rồi (đó là ý kiến của Peters) mà ở trên miệng người đàn bà con gái còn có duyên gấp hai, gấp ba lần nữa. Đứng xem nặn tượng và nghe nàng nói chuyện, người ta vứt cho khối tiền.

Một ông bầu hát thấy thế gọi nàng đến nuôi và cho một vai phụ. Nàng nổi tiếng ngay và nàng sẽ là một ngôi sao sáng nếu nàng không mê một lão nhà giầu ở Mammoth uống rất nhiều rượu nhưng lòng thì êm dịu và mê gái quá.

Wanda ở với lão. Peters gặp ả chính vào trong thời kỳ này. Ả nhận lời biên tập báo La Comète thu xếp để vừa đi hát vừa viết mục chuyện hàng ngày được. Ngay hôm bài báo đầu tiên ra, Wanda Winthrop đã có rất nhiều người hâm mộ. Đó là vì tâm tính nàng cũng có mà vì cái tài riêng của nàng cũng có.

Về tâm tính nàng là một người càng đầy nhựa sống, lúc nào cũng sôi nổi, rung động như một cái đàn lúc nào giây cũng lên thật căng. Nàng kết thân ngay được với bất cứ người nào và sau đó năm phút đã có thể nói chuyện thân mật như người nhà vậy. Nàng gọi ngay người ta bằng anh, chị, phê bình quần áo của đàn ông ; còn chuyện của nàng, dùng toàn tiếng lóng cả, hầu hết đều là những chuyện xa xa, bẩn thỉu nhưng có duyên lạ và làm cho bất cứ ai cũng phải ham thích và cười như nắc nẻ.

Về tài, Wanda Wainstrop như một con ma xó, động đâu có chuyện gì thì mặt thám chưa biết, nhưng ả đã biết rồi ; ả biết truyện tư gia, biết chuyện trong rạp hát, biết chuyện trong những xóm ăn chơi, có tai để trên mặt đất, có Hình như ả có một tai để trên mặt đất, cứ gì hơi động là ả đã nghe thấy rồi, ả viết cũng nhanh như ả nghe và những bài đó người ta truyền khẩu như ở nước ta, người ta truyền khẩu những câu vè vậy.

(1) The Times has news ; I love to sift it —
That is, if I have strenghs to lift it.
The Comet is my paper, though —
It tells me all I should'nt know.

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc ngừa lở giá. Một lọ 1p50. Nửa tá 8p00. Một tá 14p00

BÁN TẠI :

Nhà thuốc Tế-Dân, 131 hàng Bông Hanoi

Đức-Thọ Đường
181 Route de Huế HANOI

là một nhà thuốc đứng đắn và được lòng tin của mọi người. Thuốc bào-chế tinh-vi và các thứ hoàn, tán, cao đan đều công-hiệu rất chóng — Nhận chữa khoán — Gửi linh-hóa giao ngân.

— Dưới chân núi Ma-Yên, đôi bạn tri-âm BÁ-NHA TỬ-KỲ đã gặp nhau ở bên sông... chỉ vì tiếng đàn huyền diệu! — Rồi cũng ở bến xưa, một mùa thu sau, đôi bạn đã lẻ loi! — BÁ-NHA cũng gõ đàn trầm nhưng... để khóc người tri-kỷ...

Muốn biết rõ đôi bạn tri-kỷ ấy xin các bạn hãy tìm đọc cuốn :

BÁ-NHA TỬ-KỲ
CA KỊCH LỊCH SỬ CỦA SỸ-TIẾN — GIÁ 2$50

Mà tài nhất là trong bài báo nào ả cũng ném được một quả bom (1), đại khái như thế này :

« *Cái ông chủ băng lớn nào ở Mammo'hs sẽ bị vợ ly-dị vì đã mua cho một ả giang hồ một chuỗi hạt đáng giá 5 vạn mỹ-kim?* »

Chính thực thì chả có ông chủ ngân-hàng nào mua hạt cho gái cả, nhưng độc giả xem thấy thế lạ tưởng rằng báo Comète biết một tin lạ mà các báo khác không có.

Chẳng mấy lúc Wanda Waintrop gây ra cho mình được một lối văn viết báo riêng, một lối văn đặc biệt không giống mọ chút gì với văn của ông ông thông Mỹ. Nàng mượn nhiều danh từ của nhà hát, của bọn ăn xương, của bọn cờ gian bạc lận, của bọn mèo đường chó điếm.

Còn nhớ, trước đây, khoảng 1929-1930 gì đó ở nước ta đã có một tờ báo sương xuất lên nhiều danh từ được truyền tụng mà đến bây giờ các báo khác hãy còn dùng: như «vui vẻ trẻ trung» để mỉa những người thờ chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, hay để riễu những kẻ loang toàng bậy bạ: «ông trán mốc theo đại vương» để chỉ những ông trán ngắn cạo tóc mãng đi để cho trán cao lên, rồ xuy rộng ra để chỉ những ông đồ mà lại muốn lên mặt giỏi. *Wanda Wainthrop* chính đã xướng xuất ra lối đặt chữ mới đó và chữ của nàng được nói đến luôn luôn hồi đó là chữ «Zeppee» để chỉ một đám người ăn chơi đang toàng, cơm no rượu say rồi làm ầm ĩ cả ngoài đường phố. *Faire Zeppee*, cái danh từ đó lan ra đến dân chúng và bất cứ khi nào, muốn nói đến một người sài phá, ăn chơi ở tiệm, người ta cũng bảo là *làm zippee*; chữ *zippee* phổ thông đến nỗ đã được liệt vào một quyển tự vị mới ở Mỹ.

(còn tiếp)

(1) Thành ngữ tây để nói gây một chuyện làm sôi nổi dư luận hay là bịp bợm.

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được :

— QUỲNH NHƯ (kịch thơ) của PHAN KHẮC KHOAN, do nhà HÀN MẶC xuất bản, giá 6p.

— KIM VÂN KIỀU tân diễn Pháp văn in lần thứ hai, do thư-xã ALEXANDRE DE RHODES xuất bản, giá 6p.

— INDOCHINE LA DOUCE của NGUYỄN TIẾN-LÃNG (in lần thứ ba) do nhà HƯƠNG SƠN xuất bản, giá 7p50.

— NGÃ BA (tiểu thuyết) của LÊ MỘNG CÂU, do nhà ĐẠI HỌC xuất bản, giá 5p50.

— CỎ DẠI (ký ức) của TÔ HOÀI, do nhà HÀ-NỘI xuất bản, giá 5p80.

— HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG *ông nghề làm thuốc Việt Nam* (truyện ký) của LÊ NGỌC VŨ, do nhà QUỐC VĂN xuất bản.

Xin có lời cám ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

LION và **MICANOH** xì-gà thơm nhẹ có tiếng
BÁN BUÔN TẠI : FACIC, — 269, PHỐ HUẾ — HANOI

CỎ DẠI của TÔ-HOÀI là tập ký ức thành-thật về thanh-niên Việt-Nam ở thôn quê mà các nhà giáo-dục và các bạn thanh-niên đều nên đọc
Giá ngoài Bắc : 5$80 — Giá trong Nam : 6$50
Còn một ít : **TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ-THUẬT** của VŨ-NGỌC-PHAN
Giá ngoài Bắc : 3$00 — Giá trong Nam : 3$60
NHÀ XUẤT BẢN HÀ-NỘI — THÁI - HÀ - ẤP — HANOI

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

một cuộc đại tấn công ở miền nam Balan để tiến về phía Silésie của Đức. Đồng thời, các trận đánh ở khu Courlande khu Đông Phổ, ở trước thành Varsovie và cả Slovaquie đều trở nên hoạt động. Ở Trung Âu, quân Nga đang lần lượt chiếm các khu nhà trong kinh thành Budapest của Hung và hữu dực Hồng quân đang tiến đánh dữ để cố chiếm Bratislava và tiến về phía kinh thành Varsovie.

Theo một tin Anh, Mỹ gần đây thì trong tháng Décembre 1944 vừa qua tàu ngầm Đức lại hoạt động dữ hơn. Có tin nói gián điệp Đức đã đổ bộ lên miền bờ bể Maine ở đông bắc Hoa kỳ, tin đó đủ tỏ rõ rằng nạn tàu ngầm Đức vẫn nguy hiểm cho Đồng minh. Đồng thời, một tin Anh báo theo lời tuyên bố của viên phó giám đốc bộ coi về việc cứu các tàu bị đắm của hải quân Anh trong bốn năm chiến tranh đầu Anh đã bị thiệt hại tới 11.500.000 tấn tầu buôn.

Tình hình Hi lạp may ra tạm yên sau khi các đại-biểu nhà đảng Elam và Elas đã ký hợp-ước đình-chiến với các nhà quân-sự Anh, có lẽ nay mai sẽ có một cuộc hội-nghị thứ hai giữa các nhà lãnh-tụ các chính-đảng Hi-lạp để giải-quyết các vấn-đề lôi thôi trong nước.

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
... và dùng :
thuốc đánh răng
GLYCERINA

Vợ Trang-tử lấy võ đập săng

(Tiếp theo trang 11)

bạc, đa-tình, cắm bao nhiêu sừng lên đầu ông, chắc hẳn ông cũng chẳng kể vào đâu, chẳng thèm coi là việc hệ-trọng gì đó. Ta nên nhớ rằng Trang-tử là nhà tư-tưởng triết-lý cao xa, không phải bụng dạ thấp thỏi như thường-nhân. Dù cho bà vợ là người thế nào đi nữa, ông cũng không cần hóa phép giả chết, rồi biến làm Vương-tôn nước Sở để thử lòng trinh tiết của vợ làm gì?

Huống chi, theo lời Huệ-tử là người bạn đến điếu-tang, thì bà vợ Trang tử ăn ở với Trang-tử đã lâu năm, sinh đẻ con cái đều nuôi nấng phương-trưởng cả rồi, lúc bà qua đời là lúc đã trở nên một bà lão tóc bạc răng long, đầy cháu nội cháu ngoại, không còn phải mỹ-miều trẻ trung gì nữa. Và sinh-bình Trang-tử nghèo-túng bám riết bên mình, một người đàn bà đã vui lòng an phận chia sẻ cuộc đời ấy với ông, cho mãi đến tuổi già. quyết nhiên không có sự biến tâm cải tiết.

Chẳng qua người viết ra sách «*Kim-cổ kỳ-quan*» nhận đọc Trang-tử thấy tích «cổ bồn» hay hay, bèn hứng bút thêu dệt vẽ vời ra sự-tích quạt mồ đập săng cho vui câu chuyện thế thôi. Lúc hạ bút viết, tác-giả thật không ngờ tác-phẩm mình sẽ được người đời nhiệt-liệt hoan-nghênh, đến đỗi nhiều kẻ tin truyện «Trang-tử cổ-bồn» như mình đã viết là truyện có thật, thành ra mình bôi nhọ vợ chồng Trang-tử một cách không ngờ.

Nếu ở đời nay thì con cháu Trang tử đã theo luật mới, bênh vực danh giá tổ tiên mà thưa kiện tác-giả chưa biết đến đâu.

Ta không nên quên «*Kim-cổ kỳ-quan*» xuất hiện ở đời Minh, chỉ là một tập tiểu-thuyết đoản thiên, chứ không phải chính-sử... Dù trong đó biên chép truyện lạ của nhiều danh-nhân lịch-sử, cũng không phải toàn là truyện thật đáng tin.

(Ký sau tiếp hết)

ĐÀO TRINH-NHẤT

22 tháng chạp ta có bán:

XUÂN ĐẦU

Tập văn - thơ đầu xuân ẤT - DẬU của NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

Gồm những văn-phẩm của:

NGUYỄN - VĂN - BỒNG — NGUYỄN - HỒNG — TẾ - HANH — NGUYỄN-KHẮC-MẪN — VĂN-HOA — TẢN-ĐÀ — N. K. PHỤC — TỐ-GIANG — PHƯỢNG-TRÂN — LƯU-QUANG-THUẬN — PHAN QUANG-ĐỊNH v. v.

Dày ngót 8? trang, in công phu trên giấy trắng quý khổ 21 x 26.

Bìa mầu, minh-họa của MẠNH QUỲNH kèm 2 bức họa mầu của PHAN-QUANG-ĐỊNH và 1 bức phụ-bản khổ 26 x 42 trên giấy Bạch-y do họa-sĩ MẠNH-QUỲNH vẽ, khắc và in lấy.

Giá ở Bắc-kỳ 8p.50
Giá ngoài Bắc-kỳ 9p.50
(cả phụ bản và 2 bức họa mầu)

5 bản đặc-biệt giấy thượng hạng có chữ ký các tác-giả.

Giá mỗi bản. 50p.00

ĐỌC XUÂN ĐẦU:

— *Mua vui trong ngày xuân thắm tươi với niềm tin tưởng vào sự sống.*

— *Theo dõi được bước đi của VĂN-CHƯƠNG TƯ-TƯỞNG và NGHỆ-THUẬT VIỆT-NAM.*

600 bức phụ bản mỹ thuật của họa sĩ MẠNH-QUỲNH in riêng trên giấy Hoa [illegible]

200 bức gửi số, riêng tặng các Đại-lý.

400 bức dành riêng cho các bạn chuộng mỹ thuật viết thư về mua trước.

Giá mỗi bức 4p.00 — cước 0p.4?

Đại-lý Trung - Nam sẽ nhận được sách bán trước ngày 22 tháng chạp ta.

Độc-giả mua lẻ xin gửi mandat về trước thêm cước 0p.80 — Không bán linh, hoa giao ngân

Thư từ ngân-phiếu gửi về: ÔNG GIÁM-ĐỐC nhà xuất-bản NGƯỜI BỐN PHƯƠNG
N° 6, PHỐ ĐƯỜNG THÀNH — GIÂY NÓI SỐ: 242 — HANOI

CÁC NHÀ BUÔN

Hãy đọc Boucicaut của DƯƠNG-VĂN-MẪN để biết rõ những phương-pháp tổ-chức tối-tân trong nhà buôn của một nhà cách-mệnh nền thương-mại thế-giới đã sáng-lập ra hãng Bon Marché, nhà buôn lớn nhất nước Pháp và danh tiếng nhất hoàn cầu.

Sách quý in đẹp, giá rẻ: 2p.20
Bản đặc-biệt có chữ ký tác-giả: 12p.00
Mỗi cuốn thêm 0p.60 cước. phí bảo đảm

C. I. P. I. C. 72 — Wiélé — HANOI

Quý ông, quý bà nuôi trẻ muốn cho trẻ hay ăn chóng nhớn sạch cam sài nên dùng:

Thuốc cam Tâm-Yên

sẽ được hoàn-toàn

Bán tại hiệu thuốc: THÁI - CÔ
N° 52 HÀNG BẠC HANOI. Khắp các nơi đều có đại-lý

Dầu Nhị - Thiên

Tại bách bệnh. Mỗi ve 1$00
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
7?, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 8?9

GIÁ MUA BÁO

Mỗi số 0$20

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	32$00	18$60	9$60
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	35,20	19,20	11,20
Ngoại quốc và Công sở	70,00	38,40	22,40

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van
Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Văn
36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi
Tirage .... exemplaires
Certifié exact l'insertion
L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. DOÃN-VƯỢNG